

Tập truyện ngắn Đặng Hồng Quang

Mối tình đầu



Chuyện ở trạm trung chuyển

Năm 1972, cuộc tấn công vào thị xã Công-Tum đã bước sang giai đoạn mới : Bộ đội sư đoàn 320 được mệnh danh là "quả đấm thép" đã chiếm được hai cao điểm quan trọng 1049 và 1015 là những điểm chốt được tăng cường của Lữ đoàn dù số 2 Ngụy. Đặc tô, Tân cảnh phòng tuyến phía tây của thị xã cũng bị phá vỡ nốt. Giờ phút lịch sử đã đến !

Suốt ngày cao nguyên không ngừng tiếng máy bay và tiếng bom đạn. Người Mỹ sau khi thực hiện kế hoạch Việt Nam hóa mà có người trong họ gọi là "thay đổi màu da trên xác chết" thì tỏ ra vô cùng hào phóng về các khoản bom đạn ! Có những tọa độ trong vòng 24 giờ họ đã sử dụng hàng chục lần phi vụ B.52 rải thảm.

Nhưng tại khu rừng im ắng này nơi mà thời ấy chúng tôi gọi là rừng "khôộc" cả Tiểu đoàn Quân Y vẫn đang nằm chờ mệnh lệnh. Rừng Khôộc là loại rừng đặc biệt tuy là cây gỗ nhưng lá rất to. Có những lá to lạ lùng như lá chuối vậy. Rừng khá bằng phẳng với những con suối nhỏ trong vắt chảy xẻ ngang xẻ dọc. Mùa mưa đến một màu

xanh mơn mơn phủ khắp rừng. Những cây khôộc vỏ sần sùi mốc xỉ khẳng khiu trụi lá khoảng một tháng trước đây đã ngát xanh những chiếc lá non tơ vờn trong gió. Mặt đất đầy lá khô và cỏ úa, nay phút chốc như một phép màu kỳ lạ đã phủ một màu xanh ngút ngàn xa tít. Đây đó những đốm hoa trắng, hoa tím, hoa vàng và cả hoa đỏ nữa nở rục rỡ. Bầu trời xanh thăm thẳm không một đám mây. Tôi ngất ngây trước vẻ đẹp kỳ lạ của thiên nhiên đầy sức sống.

Đồng chí liên lạc Tiểu đoàn đến chỗ tôi, ra vẻ đứng thật nghiêm nhưng lời nói thì chẳng nghiêm chỉnh chút nào :

- Hùng ơi, lên gặp Tiểu đoàn Trưởng để nhận nhiệm vụ !

Tôi giật mình tròn mắt hỏi :

- Nhiệm vụ gì vậy ?

- Lên khắc biết. Cần nói một cách vô trách nhiệm và uể oải bước đi.

Thật ra tôi và Cần cũng bằng trạc tuổi nhau, cùng học hết phổ thông (thời đó "học vị" này cũng là khá cao rồi). Nhưng tôi hơn đứt Cần cái bằng y tá còn Cần chỉ là công vụ. Mà công vụ của thủ trưởng thì "gần đèn thì sáng" bọn tôi vẫn chọc giỡn Cần như vậy, nên Cần giận ra mặt.

Thủ trưởng tôi là một Bác sĩ trắng trẻo, cao lêu nghêu và gầy đét.

Với cái lon thiếu tá và tuổi gần ngũ tuần, ông thực sự là tầng lớp cha anh chúng tôi. Nghe đâu ông là y tá thời ở Điện Biên Phủ, sau hòa bình ông được học Đại học Y , và nói về đời riêng, ông đã lấy mấy đời vợ mà chẳng có đứa con nào... Gần ông ai cũng sợ về cái tính nghiêm khắc và cứng rắn. Nhưng tiếp tôi hôm nay ông vô cùng hòa nhã và thân thiết. nhiệm vụ của tôi đã rõ ràng, tôi cùng với ba đồng

chí anh nuôi và một đồng chí công vụ tên là Mẫn sẽ vượt sông Pô-cô ngay hôm nay để thành lập một trạm trung chuyển. Chúng tôi đón thương binh từ mặt trận phía Bắc Thị xã Komtum trở về. Họ ở lại trạm tôi và đêm xuống những đơn vị vận tải sẽ đưa họ vượt qua con sông rộng lớn đó để về tuyến sau.

Tôi hiểu Thủ trưởng gọi tôi vì tôi có tay nghề gọi là khá và nhất là ở cái dạng cảm tình Đảng.

Ngay sau đó đoàn chúng tôi ra đi theo một đồng chí trinh sát đơn vị bạn dẫn đường vì từ đây đến bờ sông phải đi mất năm tiếng đồng hồ. Chúng tôi lần theo vết đánh dấu bằng cách dùng dao găm chém lên thân cây của những người cắt tọa độ mới làm hôm qua để đi.

Đường về phía bờ sông thoải mái hơn vì bằng phẳng. Khoảng bốn giờ chiều chúng tôi tới bờ sông, phải chờ đêm xuống mới được vượt qua. Chẳng hiểu theo kinh nghiệm gì mà đồng chí trinh sát bàn với tôi đến cái bản để hoang mà nghỉ vì ở đây ít có khả năng bị đánh bom B.52 hơn. Tôi sống sờ vì cái bản này trồng toàn cây phượng vĩ. Giữa những cánh rừng hoang xa lạ, màu hoa phượng vĩ quen thuộc hiện lên, rực rỡ làm cho mọi người đều xúc động. Tất cả chúng tôi, những người lính ngày ấy còn rất trẻ đáng nhẽ họ đang ngồi ghế nhà trường và đều có những ước mơ lãng mạn. Oối những buổi sân trường rực nắng. Oối những cơn gió mùa đông cuốn theo làn mưa bụi lạnh giá thổi tới tấp vào vách đất của ngôi trường thân yêu. Giờ đây chúng tôi bước đi lặng lẽ với cây súng siết chặt trong tay !

Tối đó không như thường lệ, bom B.52 không tiếp đón chúng tôi bằng những trận đánh gần mà chỉ mãi ở nơi xa, ở phía đầu nguồn

của con sông ấy, bỗng nhiên chân trời đỏ rực đầy những tia chớp lửa của bom B.52 và sau đó những tiếng nổ vang tới dữ dội, lúc mau lúc thưa đầy đe dọa ! Sau đợt B.52 chúng tôi thở phào nhẹ nhõm và tiến ra phía bờ sông. Cuộc vượt sông khá vất vả vì nước đầu mùa mưa chảy xiết. Khoảng 2 giờ sáng chúng tôi đến vị trí tập kết, lập tức chúng tôi mang sức lực còn lại để đào hầm, vì ở đây trong tầm pháo "bầy" và tọa độ B.52. Sư đoàn đã cho D.25 là Tiểu đoàn Vận tải, đào hầm chứa thương binh trước đó, chúng tôi đến chỉ đào hầm trú ẩn cho mình. Đất ở đây mềm đỏ rực, lúc đó tôi mới hiểu thế nào là đất ba-gian mà tôi đã được học ở một bài địa lý ở bậc tiểu học. Mẩn chồm hồm ngồi trên miệng hầm, tay đang vê thuốc lá, hẩn vê theo kiểu cuốn "kèn" của người dân tộc. Hẩn tròn miệng nhả khói mắt lim dim ra chiều khoái lăm.

- Đúng là ngành y, chưa chi đã sợ ho lao, xem đây này tớ hút ba điếu một lúc... Hẩn lẩm bẩm, cuộc đời này ngắn lắm, bố tớ chết năm 24 tuổi đấy... Cậu thấy không mấy ông tư sản Miên khôn đấy chứ, bán gạo cho mình lại bắt mua kèm thuốc lá, các loại thuốc Miên này thật kinh khủng nhưng bây giờ mình đã chịu rồi...

Hẩn vẫn lẩm bẩm nói như một người rồ, tuôn ra những mớ tư duy lộn xộn lẫn trong làn khói xanh khét lẹt.

Bầu trời đã sáng hẳn. Kỳ diệu quá một đàn chim trắng bay qua cánh nhuộm hồng bình minh buổi sớm. Sao mai treo lơ lửng giữa nền trời màu tím, sáng một cách lạ lùng nhưng hình như những tia sáng đó là những tia sáng lạnh lẽo.

Bọn tôi đã đào hầm xong và cũng đến giờ anh nuôi gọi xuống ăn

sáng.

Măn mặt bám đầy đất đỏ chắc cu cậu đói lắm nên rửa qua loa cho nhanh để được ăn cơm. Hăn nhào tới bếp, dương con mắt đỏ ngầu vì mất ngủ đầy những tia máu nhòe vào nồi cháo :

- á chà ! lại cháo !

Mắt hăn đảo sang nồi cá khô và đưa đũa định gắp, tôi nhanh hơn, thẳng tay vụt chiếc đũa vào tay hăn :

- á... í ! hăn gào lên.

Tôi nghiêm mặt :

- Cá khô để cho thương binh, cấm ai đụng tới !

Măn cười hì hì :

- Thế tớ là thương binh rồi đó, cậu làm què tay tớ rồi, làm "thủ trưởng" gì lại ra lệnh kiểu đó à, cậu phải đền tớ ít nước cá nhé !

Tôi cũng cười theo. Quả thật chúng tôi đều là bọn lính đói, quân vào nhiều như thế hậu cần chắc ghê ghớm lắm thì mới cung cấp đủ, nghe đâu cứ một người lính ở mặt trận thì cần tới hai người lính hậu cần.

Cháo của anh nuôi quá loãng nhưng được cái nấu nhừ nên ăn khá ngon, bột ngọt pha vào cháo chúng tôi không thiếu.

Bỗng có tiếng gọi to :

- Quân y đâu !

- Chắc có thương binh ! Măn nói.

Tôi vội vàng buông đũa đứng lên và ngoái lại nói :

- Các cậu cứ ăn đi, để tớ lên !

Hai anh lính vận tải mặt đỏ phừng phừng mồ hôi nhễ nhãi đang

đứng ngả mũ quạt lấy quạt để. Dưới chân họ một chiếc cáng một đầu để nghech lên cành cây thấp còn đầu kia chống xuống đất.

Tôi đến vạch chiếc võng vãi ra và suýt bật ra tiếng kêu : người nằm trên cáng là một cô gái tóc rất dài, mặc bộ đồ bông tím nền trắng nhưng ám khói đen nhem, rách tả tơi. Một chiếc mền bộ đội quần ngang người.

Anh lính vận tải lấy chiếc mền ra và nói một cách khá vô duyên :

- Trả mình, đây là mền của mình.

Lúc đó Mẫn cũng vội chạy lên tay cầm quyển sổ đăng ký vào Viện.

Anh chàng này nhanh thật, tôi thầm nghĩ.

Một anh lính vận tải xua tay :

- Trường hợp ngoại lệ, khỏi cần vào sổ !

Mẫn nhanh nhẩu :

- Tại sao ?

- Là dân, đạn mình ! anh ta nói cộc lốc. Anh lính ở dưới chân cáng giải thích thêm :

- Tên lửa H12 của mình đấy, chắc bắn sai tọa độ ! Anh hạ giọng :
Hình như cả nhà cô ấy điều chết, bọn mình thấy cơm nước, thức ăn, bát đĩa vỡ lẫn cùng máu... Chắc họ đang ăn cơm thì bị...

- Thế những người dân ở ấp ấy đâu ? Mẫn hỏi.

- Bọn mình đến thì họ ù đã chạy hết, dân của địch mà lại ! Chỉ còn những xác chết và nhà cửa tan nát, thấy cô bé này còn thở nên bọn mình cáng về đây.

... Tôi bảo Mẫn đem nước luộc bơm tiêm. Tôi dùng miếng gạc lau khuôn mặt nhỏ nhắn của cô gái. Lớp khói đạn đen xì được lau đi,

một làn da mịn trắng ngần hiện lên. Cô gái chỉ khoảng độ 16, 17 tuổi, vẫn nằm thêm thiếp. Tôi đưa tay bắt mạch, mạch rất đều, không có gì đáng sợ. Vết thương ở tay cũng là vết thương phần mềm, thế mà tại sao cô gái chưa tỉnh ? Hay chắc là bị sức ép nặng chẳng ?

Mẫn đến gần kéo tay tôi :

- Trông đẹp quá, thật đúng như chuyện "Người đẹp ngủ trong rừng" !

- Cậu thật mơ mộng, về hầm lấy cái áo ngắn tay của tớ để tớ thay cho cô ấy.

- Mình xưng phong, mình hy sinh áo mình cho người đẹp !

Tôi cười :

- ừ thì cũng được nhưng ngày mai đừng kêu là không có áo nhé !
Trên áo của cô ấy đầm máu đã khô nhưng chắc là máu của người khác bắn vào.

Tôi lần tay trong tóc xem cô có bị thương vào đầu không, máu khô kết lại nhưng nhìn kỹ cũng không phải là máu của cô gái. Cái gì cộm đây ? Tôi cố gắng gỡ nó ra từ mớ tóc mềm và xanh mướt. Cái vật trắng trắng còn dính những mẩu thịt. Trời cái răng ! cái răng, cái răng nhỏ quá, thôi đúng rồi, đây là chiếc răng cửa của trẻ con...

Tôi vội vút đi ngay vì nghe tiếng chân của Mẫn tới. Tôi muốn dấu điều đó vì tôi nghĩ Mẫn chưa quen với cảnh tượng này.

... Mẫn vừa nói, vừa cố gắng một cách vụng về thay áo cho cô gái.

- Ông chứng giám nhé, mình vẫn giữ tác phong đấy !

Tôi chích cho cô gái một mũi tăng lực và bảo Mẫn rằng cô ấy không

sao, nhất định sẽ tỉnh.

Vừa lúc đó chúng tôi lại nghe thấy tiếng chân chạy thành thịch và một giọng khàn khàn :

- Nhận thương binh đi mấy ông Quân y ơi !

Tôi và Mẫn vội chạy ra. Lại một cánh bê bêt máu được chuyển tới. Người thương binh oằn oại như con sâu trên võng, máu ứa ra từng đợt từ vòng băng đẫm máu cuốn chéo trước ngực chảy tràn ra, nhỏ giọt xuống đất. Những tiếng ồ, ồ, ọc, ọc thoát ra từ cổ, nơi cuống họng của anh ấy đã bị mảnh đạn cắt đứt. Tôi vội chích cho anh ta một mũi thuốc nhưng con mắt long sòng sọc trước đây nay đã đờ đẫn nhìn lên trời một cách băng quơ hờ hững...

- Thôi khỏi phải nhập viện : Tôi nói với các đồng chí bộ đội vận tải.

- Thế là tôi thua các ông rồi đó, bọn tôi lại phải giải quyết suốt đêm qua, chạy mệt đến đứt hơi. Thôi chỗ chôn đâu ông chỉ giùm !

Bước về hầm tôi thấy anh "hộ lý" Mẫn mà buồn rầu. Mặt anh ta xanh mét, con mắt nhìn xục xuống tối tăm. Tôi cầm lấy tay Mẫn :

- Cái này chưa nước gì đâu , còn ghê ghớm hơn nữa !

Mẫn cười :

- Đâu tôi có sợ, tôi đánh nhau mấy trận rồi mà, cái chết đối với tôi bình thường lắm ! Nhưng anh thấy không, cái anh vừa chết trẻ quá mà đẹp trai nữa, tiếc thật, tiếc thật !

Mẫn lẩm bẩm như tự nói một mình. tôi biết hẳn lại chìm vào "tư duy". Lúc này đây hẳn đâu có cần nghe tôi trả lời.

Thật là may, ngày hôm đó tới chiều vẫn không có thương binh đưa tới nữa.

Khoảng chập tôi thì cô gái tỉnh dậy... bàn tay nhỏ bé run run của cô sờ vào cánh tay kia cuốn băng. Tôi đến gần cầm lấy bàn tay yếu đuối đó vì sợ cô gỡ băng ra. bỗng cô mở mắt và nói nhỏ nhưng rất rõ ràng :

- Ai ?

- Tôi ! Tôi trả lời thật vô nghĩa.

- Má ơi... Má ! ...cô hốt hoảng gọi.

- Đừng sợ, tôi là y tá đang chữa vết thương cho chị đây !

- Anh là y tá ư ? Y tá của quốc gia hả ?

Tôi định nói không, nhưng tôi lại im lặng. Quả thật là cô ta không thể biết được tôi là y tá của "Việt Cộng" vì tôi mặc áo bờ lu. Thời ấy đơn vị tôi có trang bị áo bờ lu nhưng nhuộm màu xanh nhạt. Con mắt cô gái thật lạ lùng như có đóm lửa rất sáng nhưng nó lại ẩn dấu một nỗi buồn vô tận.

Tôi nói nhỏ :

- Chị thấy trong người thế nào ?

Chẳng có gì lạ, tôi gọi cô ấy là chị vì năm ấy tôi mới 18 tuổi.

Cô gái không trả lời tôi và rên khe khẽ.

- Ba má tôi đâu rồi, các em tôi đâu rồi, Hương ơi, Tài ơi, các em đâu ?...

Bỗng cô như sức tỉnh, chống tay xuống định vùng dậy và nói :

- Không ! Ông là Việt Cộng phải không ! Ông nói tiếng Bắc, ông là chính quy Bắc việt !

Tôi đẩy vai cô gái xuống, tay kia đỡ đầu cô gái định đặt nằm xuống, nhưng cô gái cưỡng lại và ngồi hẳn lên, tay đẩy vào ngực tôi.

- Bu... uông tôi ra... a !

Tôi giữ chặt lấy bàn tay cô ghì sát vào ngực :

- Chúng tôi đang cứu cô, cô đừng sợ ! Tôi đã chuyển sang xưng hô bằng "cô". Bàn tay cô gái run rẩy giữa bàn tay và lồng ngực của tôi. Cô từ từ nhắm mắt lại. tôi nói tiếp :

- Vết thương của cô nặng lắm bao giờ khỏi tôi sẽ để cô về với ba mẹ !

Có lẽ tôi đã nói dối, nhưng chả sao ? Tôi là "Bác sĩ" nói chuyện với bệnh nhân mà lại. Tôi nói tiếp, hạ giọng cố nói thật nhẹ nhàng :

- Đừng sợ, đừng sợ, chúng tôi chỉ có cứu người thôi, hãy nhớ lấy điều đó. xin cô hãy nằm xuống đi, cô hãy còn yếu lắm.

Cô gái từ từ mở mắt, khuôn mặt trái xoan ngẩng lên , hai con mắt đẹp để nhì tôi không còn pha sự hoảng hốt sợ hãi nữa.

Ngay sau đó cô gái ăn được bát cháo sữa của anh nuôi nấu theo yêu cầu của tôi. Cậu Mẫn nói đúng, cô gái quả thực có một sắc đẹp kỳ lạ... Một cái gì khó tả choáng lấy hồn tôi, tim tôi đập gấp ... tất cả anh nuôi và Mẫn cũng đứng từ xa để chiêm ngưỡng cái sinh vật nhỏ bé nhưng tỏa sáng ấy, đang chậm rãi, nhỏ nhẹ ăn từng miếng một. Lúc quay ra mọi người nhìn tôi im lặng, khi ấy có một không khí như trang trọng lạ lùng. Bỗng tôi bật ra nói một điều mà hình như tôi chưa kịp suy nghĩ :

- Chúng ta phải có nhiệm vụ phải cứu và bảo vệ cô gái này !

Mọi người vẫn lặng lẽ, không ai đáp lại... Trên trời những vì sao hiện lên lấp lánh, thanh bình như không hề có chiến tranh.

Ngày hôm sau, ngay từ sáng sớm chiếc trực thăng Chinook quái dị

như những chiếc thuyền bay vội vã về hướng thị xã Kontum. Không hiểu chúng chọn đường bay thế nào mà lại bay thẳng qua trạm của chúng tôi, chúng bay quá thấp, tiếng cánh quạt chém không khí xoành xoạch, nặng nề làm đình tai nhức óc.

Một chiếc máy bay đang bay thì bỗng có một vật đen rơi xuống, chúng tôi hốt hoảng lao vào hầm. Nhưng một tiếng rơi bịch, rồi im lặng. Cậu Mẫn dứng cảm lao ra đầu tiên thì té ra là hộp thịt đã mở giở.

Cậu Cầu anh nuôi vội nói :

- Này đừng ăn nó bỏ thuốc độc đấy ! Nhưng Mẫn cười toe toét, rút dao găm ra mở tiếp hộp thịt và lấy ra một miếng bỏ vào miệng nhai ngồm ngoàm một cách ngon lành và hăn nói :

- Tớ sẽ ăn hết nửa hộp thịt nếu tớ chết thì các cậu đừng ăn nhé ! Nhưng tất nhiên sự trúng độc không thể xảy ra và mọi người cũng không để cho cái anh chàng láu lỉnh tham ăn này ăn hết cả những nửa hộp thịt !

Khoảng 8 giờ sáng những cánh thương binh rầm rập chuyển tới, lại những khuôn mặt đỏ bừng đậm mồ hôi, những cái cẳng thương binh đầm máu, quặn quại vang lên những tiếng rên rỉ, chửi rủa, những tiếng nghiêng răng ken két đến rợn người.

Các hầm chứa thương binh đầy ắp, có chỗ tôi phải xếp tới bốn người, mà theo dự định mỗi hầm chỉ có hai người mà thôi.

Ngày hôm đó chưa kể những người hy sinh tại trạm mà phía bên vận tải phải chịu trách nhiệm vì chưa nhập viện, chính tay tôi đã "khâm liệm" sáu người mặc dù tôi đã chích thuốc tăng lực, thậm chí còn làm

cả thủ thuật chích A-đờ-rê-na-lin vào mỏm tim họ.

Tôi nhẹ nhàng dùng vải trắng cuốn các đồng chí ấy lại như một món đồ, tôi buộc hai ngón tay cái, hai ngón chân cái của họ vào nhau...

Cấp trên đã tăng cường cho tôi một Tiểu đội vận tải làm nhiệm vụ "an táng" các đồng chí ấy.

Những công việc này tiến hành như một guồng máy bình thản đều đều, như một việc dĩ nhiên, không một lời bàn luận, không một lời chia buồn và không hề có một giọt nước mắt, chỉ có những giọt mồ hôi nhỏ xuống đầm đìa trên những khuôn mặt tái xanh vì sốt rét của các đồng chí vận tải. Họ đào một hố to, sau đó trong hố to họ đào một hố nhỏ hơn sâu khoảng 50 cm để đặt đồng đội của mình xuống đấy. Rồi họ gác cành cây tươi vào gờ đất giữa hố to và hố nhỏ cho thật kín đáo và đổ đất lên. Khi đất đầy cao hơn bề mặt bình thường thành một nấm mồ thì họ cầm cọc đánh dấu và lặng lẽ trở về nghỉ ngơi, chờ đợi...

Khi bước xuống ăn cơm thì đám anh nuôi đùa nói :

- Cho ông ấy ăn riêng ra đi, tay ông ấy đầy mùi tử thi đó, sáng giờ ông ấy đã "gửi đi" sáu người rồi đấy !

Tôi mệt lử, chỉ ăn được chút cơm, miệng đắng ngắt. Theo hợp đồng là tối nay thương binh sẽ được chuyển đi nhưng tôi chờ mãi, chờ mãi !...khoảng 10 giờ đêm thì một đồng chí liên lạc đến Trạm tôi và báo cho chúng tôi biết đường tắc, địch đã nổ súng ra, cắt đứt đường vận tải của ta. Thế là thương binh phải ở lại Trạm không biết đến bao giờ... ? Sự hốt hoảng và lo lắng đã hiện lên trên tất cả các khuôn mặt của chúng tôi. Riêng tôi vô cùng lo lắng bởi thuốc của tôi mang đi ít ỏi,

thương binh lại toàn là thương binh nặng. Tôi gấp rút họp mọi người lại và hạ quyết tâm. Kiểm lại vũ khí, chúng tôi chỉ có 4 khẩu súng. Màn đêm trùm xuống tối tăm, trong khu rừng rậm rạp đó chỉ còn tiếng rên la, thậm chí đôi lúc có tiếng gào thét. Những tiếng gào thét đó là ở phía các đồng chí thương binh bị bỏng bom Na-pan, thịt da bị cháy hết, xương cũng cháy luôn ! Có lần tôi lấy chiếc panh nhẹ gõ lách cách vào cái xương trán cháy vàng của một người, làm anh ta ngạc nhiên hỏi :

- mày gõ cái gì đấy ?

- tớ gõ cái "mỡ" trên trán cậu đấy !

Anh ta ngạc nhiên không biết tại sao lại có, chiếc "mỡ" ở trên đầu vì mắt anh ta đã hỏng và cả hai tay nữa, các ngón tay của anh đã bị cháy cụt hết rồi còn đâu mà sờ mó nữa !

Khoảng một giờ sáng tôi mang thuốc giảm đau đi chích cho các thương binh nặng. Bỗng nghe ở gốc cây có tiếng xè xè phát ra như vòi phun nước. tôi xông lại. Một thương binh đã lần gỡ hết garô ở cái móm chân cụt, máu đang phun ra thành tia vào lá cây khô phát ra tiếng kêu mà tôi đã nghe thấy. Tôi lao lại, quỳ xuống định garô lại thì lập tức tối tăm mặt mũi, mắt nẩy đom đóm vì cú đâm thẳng vào mặt, chiếc đèn pin trong tay tôi văng đi. Hắn còn gào lên :

- Để tao chết !

Trời, đúng là cú đâm nhà nghề của lính đặc công, tôi cố đè hắn xuống, dùng hết sức đâm mạnh vào ngực hắn, hắn hộc lên một tiếng và ngã ngửa ra. tôi lấy cùi tay đè vào động mạch háng của hắn mong cầm được dòng máu đang phun ra dữ dội, máu văng vào tôi

nóng hổi, có lẽ anh ta phải sốt đến 41 độ ! Anh ta nằm nhưng tay vẫn túm tóc tôi giật mạnh, miệng vẫn gào lên :

- Đồ...khốn...nạ...ạ ! Để tao chết chứ !

Trong trạng thái vật lộn, tôi cố cầm máu cho thương binh kiểu này thì thật khó khăn. Bỗng có một tiếng người con gái vang lên ghen ngào ngay sát tai tôi :

- Đừng làm vậy các anh ơi !

Rồi nức nở một tiếng khóc bỗng cất lên. Bàn tay người thương binh bỗng run rẩy từ từ buông tóc tôi ra... Tiếng khóc vẫn tiếp tục, một âm thanh cao khác hẳn và như lẫn át những tiếng rên la trầm đục của hàng trăm thương binh trong khu rừng ấy.

Tôi nhanh nhẹn garô lại, dòng máu không phun nữa và người thương binh đã bất động...

Dưới ánh sáng mờ mờ của mặt trăng vừa lên, một người con gái đang quỳ, hai tay giữ lấy hai bên vai của người thương binh to lớn ...

Tôi vội vàng bế xốc anh ta vào hầm . Mãn cũng vừa đến giúp tôi chích thuốc .Mạch người thương binh đập nhanh và rất yếu, huyết áp hạ rồi ! Tôi buồn bã lắc đầu. Giá như có một chai dịch truyền nhỉ ?

Tôi bước ra khỏi hầm, trước mặt tôi cô gái vẫn đứng dưới ánh trăng lúc này đã sáng hơn nhiều vì bóng mây đã bay qua, bóng nàng nghiêng dài vì trăng mới mọc. Đúng là cả ngày hôm nay tôi quên hẳn người nữ bệnh nhân này ! Thấy cô gái vẫn khóc, tôi đến gần và nói :

- Thôi đừng khóc nữa, chị đã đỡ chưa, sao không ngủ ?

Cô gái ngẩng mặt lên nhìn tôi, khuôn mặt đó, có vàng trán trắng sáng lạ lùng, mớ tóc buông xuống che một phần bên trán và hình

như dưới ánh trăng nghiêng, khuôn mặt ấy như là vàng trắng nữa
mờ ảo hiện lên trước mặt tôi.

Cô gái không hề trả lời câu hỏi của tôi, cô nói tấm tức :

- Tại sao anh đánh anh ấy ?

Tôi giật mình, ôi, cô gái vẫn nghĩ về chuyện đó ư ?

Tôi trả lời :

Tôi đánh kẻ giết người ! Đúng... anh ta là kẻ tự giết mình.

....

Cô gái im lặng.

- Đúng không ? Tôi hỏi .

Vẫn im lặng.

... Cô gái từ từ quay lưng bước đi. Nhưng chợt nhớ ra tôi chạy theo :

- Xin hỏi cho tôi hỏi một điều , chị tên là gì ?

Cô gái đứng lại, quay về phía tôi trả lời nhỏ :

- Em tên là Mai.

Và lặng lẽ , Mai tiếp tục đi về phía hầm mình, còn tôi thì khắp mình
đầy máu, chắc ghê ghớm lắm, nên tôi phải quay về hầm mình để
thay quần áo.

Trong chiến tranh cũng có những khoảnh khắc êm đềm, đó là một
buổi sáng hôm ấy, một buổi sáng mà tiếng chim ríu rít đến tận cửa
hầm của mình. Một buổi sáng mà bước ra khỏi hầm ta thấy những
cánh hoa rừng nhỏ màu trắng rơi phủ khắp đường đi, một mùi thơm
kỳ diệu của một loài hoa nào đó mà tôi chẳng biết tên đã âm thầm
tỏa hương ngào ngạt quanh đây.

Tôi khoan khoái ra suối rửa mặt. hai đêm trước tôi thức trắng và chỉ

có đêm vừa qua tôi mới ngủ được một giấc thật ngon.

Bỗng Mẫn chạy xuống suối tìm tôi.

- Hùng ơi ông lính đặc công ấy chết hôm qua rồi !

Tôi hốt hoảng :

- ủa sao lúc ông ấy chết mà không gọi mình ?

Mẫn mặt tái mét (hắn đã biết lỗi của hắn)

- Mệt quá, mình ngủ quên mất luôn ! Ba đêm phải thức người rũ ra.

Tha cho mình một lần nhé !

Chúng tôi chạy lên, một chiếc áo bông hoa cà màu tím nền trắng đang gục xuống bộ áo xanh răn ri của người lính đặc công bết đầy đất đỏ và máu đen.

Đó là Mai. Mai đã mặc áo của mình, được giặt sạch sẽ và được vá lại do chính tay Mai. Kim chỉ Mai đã mượn của mấy anh lính anh nuôi.

Mai đang khóc, tôi và Mẫn đứng lại không dám bước vào. Tiếng khóc Mai nhỏ, âm ức, tức tưởi... Phải tới năm sáu phút sau tôi bước tới và nói :

- Mai về đi... thôi đừng khóc nữa !

Mai từ từ đứng lên, tôi nói tiếp :

- Thôi đừng ở đây nữa, về đi, để bọn anh làm việc.

Mẫn đưa cho tôi tấm vải để tôi gói thi hài người lính đó. Tôi chợt thấy một điều rất rõ ràng là mặt anh ta đầm đìa nước mắt của Mai và hình như khuôn mặt ấy tươi tắn, sáng lên và đẹp trai một cách lạ thường. Khuôn mặt ấy khác hẳn với khuôn mặt khô cằn ảm đạm của những người lính bị chết trước đây, mà tôi nhìn lần cuối trước khi phủ mảnh vải trắng lên, giọt nước mắt của người con gái đẹp ấy, đã rơi xuống

đây, phải chăng nó là một cơn mưa đầu mùa hạ kỳ diệu làm xanh tươi mặt đất bình yên.

Mấy ngày hôm ấy Mai xin tôi được phép săn sóc thương binh, tôi đồng ý. Sự thực Mai đã khỏe, vết thương của Mai đã đỡ nhiều rồi mà tôi thì thiếu người.

Mai lăm lũi theo tôi làm việc im lặng không hề nói gì. Nhưng rồi đã có một lần cô bé đã tiết lộ một điều bí mật là anh trai của cô là đại úy bác sĩ quân y đang làm việc ở Bộ chỉ huy quân đoàn 2 nguy.

Ở con mắt thông minh thỉnh thoảng ánh lên tia sáng ấy tôi không biết thêm gì hơn nữa, Mai không hề nhắc đến chuyện cô bị thương vừa qua và bản thân tôi, điều đó tất nhiên cũng không được nói đến.

Theo thỏa thuận của toàn bộ chúng tôi trong trạm là mọi người phải giữ bí mật. Còn cô gái có tin lời ranh mãnh của anh chàng Mẫn không ? Anh ta "sáng tác" thật khéo. Rằng là Mai bị thương do pháo kích của địch bắn ra, rằng là ba má và hai em cô vẫn không sao. Sở dĩ lúc đó không cho họ đến săn sóc Mai được vì phải giữ bí mật.

Rằng là hiện nay nơi cô ở là vùng chiến sự dữ dội nên chưa thể đưa cô về với gia đình được...

Từ khi Mai xin làm việc thì không khí trong trạm cũng thay đổi hẳn đi. Điều tôi thấy rõ nhất là những tiếng rên rỉ của các đồng chí thương binh cũng bớt đi khi Mai bước tới. Đặc biệt là những lời tục tĩu thô bỉ trước đây không hề có. Vẻ đẹp dịu dàng thánh thiện của Mai như rửa sạch những vết nhơ của thói quen cộc cằn thô lỗ. Người lính cảm thấy mạnh bạo hơn nghiêm trang hơn. Những lời chọc ghẹo tầm thường không hề có. Cái đẹp đã chinh phục toàn bộ và làm cho con

người hướng mãi tới sự cao thượng...

Một lần trong lúc làm việc, không may ống thuốc vỡ làm tay tôi chảy máu, theo thói quen tôi đưa tay lên miệng và bỗng nhắm mắt lại. Mai vô cùng ngạc nhiên. Tôi phải giải thích vì máu tôi đắng do uống thuốc sốt rét.

- ... Nhưng lòng tôi không đắng ! Tôi nói đùa kèm theo.

Bỗng nét mặt Mai nghiêm lại với một vẻ mất tự nhiên đến tội nghiệp. Oối ! Mai đã suy đoán được ý định xa xôi của câu nói đó, tôi vô cùng hối hận và từ ấy tôi tự nhủ với mình là phải nghiêm túc.

Sự nhậy bén của Mai làm tôi thêm sợ. Con người ấy không dễ gì mà lung lạc được... Nhưng có điều kỳ lạ là Mai khóc rất nhiều. Cô khóc vì sự đau đớn của thương binh, vì sự bất lực của chúng tôi, nhìn thương binh chết dần chết mòn mà không có thuốc.

Tôi còn nhớ có buổi chiều , tôi và Mai bước vào hầm của một thương binh. Bỗng Mai giật thót người và sau đó cô có một thái độ rất lạ...

Nhưng một lúc sau cô bình tĩnh thay bằng một cách khéo léo cho người thương binh. Trên đường về tôi đã đem điều thắc mắc ấy ra hỏi. Do dự một lúc Mai mới xúc động kể cho tôi nghe một câu chuyện. Sở dĩ lúc đó Mai ngạc nhiên là vì vết thương cụt bàn chân phải của người thương binh này cũng giống hệt như vết thương của một người khác mà Mai đã chứng kiến... Hơn một năm trước đây tại khu ấp dồn dân nơi cô ở, bọn lính đã bắt được một chiến sĩ trinh sát trẻ tuổi của ta, anh ấy bị vướng mìn nên cụt mất bàn chân phải.

Chúng thi nhau đâm đá người chiến sĩ bị thương này và cuối cùng tên chỉ huy đã rút súng ra bắn vào đầu anh ta trước mắt rất nhiều

người.

- Bọn chúng ác quá !... Tiếng cô gái ghen ngào kết luận. Tôi chợt bắt gặp con mắt ấy. Con mắt ứa lệ chứa đầy sự đau đớn và căm hờn.

Như vậy phải chăng sự hèn nhát hiếu sát của kẻ thù đã đẩy những người dân bình thường lương thiện chưa hề được giác ngộ về hần phía chúng ta. Đây là một điều đảm bảo chắc chắn : Hiện nay chúng tôi đang rơi vào tình trạng vô cùng nguy hiểm. Trước mắt và sau lưng chúng tôi đều có kẻ thù. Và cũng có thể một ngày nào đó chúng sẽ tới đây...

Lúc đó tôi tin chắc rằng, Mai của chúng tôi, một cô gái tự nguyện làm việc nhân đạo ấy, sẽ như chúng tôi sẵn sàng bảo vệ các đồng chí thương binh trong cái trạm trung chuyển không hề có tên tuổi này ! Ruồi muỗi ở khắp khu rừng rủ nhau về đây, mùi hôi thối nồng nặc từ những vết thương đã gọi chúng. những thương binh bị bom napan đau đớn vẫn gào thét suốt ngày đêm. Tôi huy động anh em mang mùng đến cho họ để ngăn ruồi muỗi, nhưng thật là lắm, nước từ vết bỏng thấm ra đã thấm luôn vào mùng vì thương binh đau đớn quằn quại nên họ quấn cả mùng vào người. Bọn ruồi hung dữ đẻ trứng trắng cả mùng và sau đó nở ra hàng trăm ngàn dòi bọ, chúng bò khắp chỗ thương binh nằm. Mỗi buổi sáng sau khi thấm ít cồn vào khẩu trang, tôi đến chỗ họ. Ruồi nhận cuộn lên như làn khói bốc cao, chúng lao tới tấp vào mặt tôi. Nhiệm vụ duy nhất của tôi là lấy panh gạt và gấp giò bọ để giết chúng. giò bọ nhưng nhúc nhúc khắp người thương binh. Hầu hết họ đều bị nhiễm độc sốt cao và mê sảng. Có

những con giò mọc thêm gai nhọn, chúng rút sâu vào da thịt (có lẽ tìm cách làm kén ?) Một lần tôi thấy con mắt bị cháy chín thành màu trắng đục lỗ chỗ đầy những lỗ do giò khoét. Tôi cố gắng lấy panh rút chúng ra nhưng chúng bám chắc và đứt lại một nửa trong đó. Thật là khủng khiếp ! 12 người bị bom na pna đã chết hết ! Họ chết kiệt nước cong queo khô đét như những con cá khô. Bao hình ảnh ghê rợn đó trong giấc mơ của tôi mãi nhiều năm sau vẫn còn quay lại.

Mọi người ngạc nhiên khi thấy Mai cũng như tôi không hề sợ gì cả lao vào chăm sóc thương binh ngày đêm đến kiệt sức. Mai có cái chất quý giá của những người làm ngành Y chân chính.

Những cơn mưa đầu mùa lại ào tới, hầm của thương binh đầy nước nổi lều phều những bông băng đầy máu mủ. Chúng tôi quá ít người nên không thể chăm sóc xuể...

Một buổi chiều tôi thấy tự nhiên bủn rủn đứng không vững được nữa và ngã gục xuống. anh em đỡ tôi vào hầm. Thật sự mấy ngày hôm nay tôi vẫn sốt cao, nhưng tôi vẫn giấu anh em để làm việc, tôi mê man trong cơn sốt rét ghê gớm đó. Tôi nghĩ tôi sẽ không còn sống được... Tự nhiên tôi thấy những giọt nước mắt nhỏ xuống mặt tôi, nhỏ xuống môi tôi mẩn mẩn. Trong cơn mê sảng tôi cố mở mắt... khuôn mặt quen thuộc mờ ảo của Mai ngay sát mặt tôi, gần lắm vì tôi thấy hơi thở ấm thốn thức của nàng phả cả vào mặt tôi... Tai tôi bị ù nên không thể nghe thấy gì.

Những giọt nước mắt nóng hổi nhỏ xuống đó suốt đời tôi sẽ còn nhớ mãi. Giọt nước mắt ấy đã từng làm ướt khuôn mặt người thương binh đáng thương kia và bây giờ nó lại làm ướt cả khuôn mặt tôi. Mai

nhiều, nhiều nước mắt quá chừng !

Tôi đã khỏi bệnh trong vòng tay của anh em đồng đội và sự thực cả trong vòng tay yếu đuối có vết thương chưa lành của Mai. Mọi người vui mừng khi thấy tôi tiếp tục làm việc. Nhưng đó là những niềm tin thật tội nghiệp, vì làm nghề y mà không có thuốc trong tay thì cũng bằng không.

Những buổi chiều tôi ngẩng mặt nhìn về phía trời Phương Nam mà đau xót. Tại sao người ta không đến cứu chúng tôi ! Tại sao những người thương binh kia không hề có một viên thuốc để rồi chết rất thương tâm trong những cơn sốt hành hạ của nhiễm trùng và nhiễm độc. Tiếng pháo kích của kẻ thù càng ngày càng nổ rất gần nhưng chúng tôi không hề quan tâm tới. Tất cả chúng tôi đều làm việc như máy. Những nắm mồ của trạm quân y tôi ngày càng ngày càng nhiều thêm, hàng dãy, hàng dãy...

Vào một buổi sáng, bỗng có tiếng Mẫn reo lên :

- Hùng ơi chúng ta được tiếp viện rồi !

Tôi chạy vội ra. Chao ơi bộ đội nhiều quá ! những người lính vận tải thân yêu đã đến. Họ đã không quên chúng tôi, tuy rằng cũng khá muộn màng !

Đồng chí chỉ huy có khuôn mặt dài đầy mụn trứng cá đáng ốm yếu đến gặp tôi. Chúng tôi bàn bạc và quyết định đưa các thương binh nặng đi trước rồi sau đó quay lại đợt hai đón những người nhẹ hơn. Bốn mươi chiếc cáng đã lên đường tôi đi theo hộ tống. Cả Mai nữa, tôi cũng quyết định cho Mai về tuyến sau... Mai không nói gì lặng lẽ làm theo.

Đường chúng tôi đi là con đường đi vòng để tránh pháo "bầy" của địch bất chợt bắn tới, có đoạn nó đi song song với con đường 14, con đường nhựa này đã làm lâu lắm rồi, từ những năm nữa đầu thế kỷ này nên nó già cỗi, quá cũ kỹ và hư hỏng nhiều đoạn. Trong hai cuộc chiến tranh nó là nơi tranh chấp đẫm máu giữa địch và ta. Khoảng 11 giờ khi đang đi tôi bỗng cảm thấy trong không gian có sự nặng nề rờn rợn và ngay sau đó là sự rung chuyển ghê ghớm. Có tiếng kêu lên lạc giọng :

- B.52 !

Lúc đó tất cả mọi người đều lao người nằm úp xuống, đất đá tung lên, giữa ban ngày mà tôi thấy tia chớp chói lòa của bom. Tiếng nổ kinh hồn liên tục và hơi bom ào ào như gió lốc ... Đợt B.52 kết thúc, trời bỗng tối sầm như ban đêm vì khói bom đem bốc cao mù mịt che cả mặt trời giữa trưa. Chúng tôi không hề có ai bị việc gì. Xung quanh chúng tôi đầy cành cây và lá cây bị xé nát, đất đá ám khói nóng hổi do bom nổ văng tới, rừng quá rậm nên tôi không nhìn thấy gì nhưng tôi ước những hố bom gần nhất chắc cách khoảng vài chục mét.

Chúng tôi lại bước đi trong im lặng, không khí căng thẳng, không ai nói với ai vì chúng tôi biết theo quy luật, kẻ thù nhất định sẽ đánh tiếp những đợt B.52 sau nữa...

Bỗng có tiếng trực thăng rộ lên và âm âm, rất nhiều tiếng máy bay trực thăng nữa. Thế là chúng đi quây rồi ! Nhưng rừng rất rậm chúng tôi vẫn đi. Đoạn đường này ngay sát quốc lộ 14, những chiếc trực thăng phản lực vũ trang mà chúng tôi gọi là "xương cá" đang lao tới.

Vòng càng ngày càng hẹp, độ cao của chúng thấp xuống dần. Chúng tôi có cảm giác đã bị lộ ! không ai bảo ai, chúng tôi dừng lại mỗi người cố thủ một gốc cây. Tiếng động cơ máy bay càng ngày càng dữ dội , tôi có cảm giác như là cây rung chuyển bởi gió từ cánh quạt của những chiếc máy bay quạt xuống. Chỗ chúng tôi ẩn nấp nằm sát một cái rẫy bị bỏ hoang ngay cạnh đường 14. Chỗ này có ưu điểm là rất bất ngờ và chúng tôi lại có điều kiện quan sát hành động của chúng. tôi đếm được 8 chiếc trực thăng. Chúng chúm đầu bay thấp với tốc độ rất nhanh, chắc chúng sợ súng bộ binh của ta... Không khí lúc này căng thẳng, những tiếng rên la của thương binh dường như cũng im bật...

Bỗng ! đoàng, đoàng... hai phát súng nổ rất gần tôi. Cái gì thế ? làn khói súng đen sì phủ chỗ ngồi của người chỉ huy vận tải... Tôi nhìn theo hướng bắn. Trời Mai đang chạy giữa rẫy trống không, gió thổi tung bay chiếc áo màu hoa tím quen thuộc... Chết thật, tôi còn nhớ cách đây ít phút Mai cũng ngồi xuống cạnh tôi, cách một khoảng khá gần cơ mà ?

Mai vẫn chạy sau hai viên đạn bắn trượt đó. tôi lao lại chỗ người chỉ huy vận tải, tay tôi nắm lấy nòng súng nóng hổi đầy ngược lên. Một tiếng nổ chát chúa, viên đạn xuyên vào tổ mối ngay trước mặt phía bên trái tôi. Hơi đạn và tiếng nổ gặp vật cản phản hồi lại rất mạnh làm tôi choáng váng.

- Làm gì đó ! Tôi hét lên.

Người chỉ huy đội vận tải cố gắng giữ lấy khẩu súng và cũng kêu to không kém :

- Xem kìa, nó... nó giết chúng ta ! nó chạy về với địch !

- Tôi cấm anh bắn người đó !

Tôi giật rất mạnh, khẩu súng đã thuộc về tôi, anh ta kinh hãi nhìn tôi :

- Cậu ... cậu làm cái gì vậy ?

Tôi hần học nhắc lại :

- Tôi cấm anh bắn người đó !

- Nếu nó làm lộ, chết thương binh thì anh hoàn toàn chịu trách nhiệm đấy.

Tôi không trả lời và nhìn theo bóng Mai, lúc này cô ta chạy tới gần mép đường nhựa cách xa chúng tôi khoảng 200 m.

Nhưng kìa ! Chung quang cô đầy chớp lửa, màn khói đen bốc lên che kín, tôi còn kịp thấy Mai lao đảo ngã xuống.

Chiếc máy bay như đứng chững lại trên cao phóng tiếp một loạt rốc két thứ hai. Khói bốc lên mịt mù...

Tôi kêu thét lên :

- Mai... ai !

Tôi định chạy đến chỗ Mai, nhưng một người chỉ huy và một người lính vận tải đã giữ chặt tôi lại.

- Cô ấy chết rồi !

Người chỉ huy đội vận tải nói vào tai tôi và càng xiết chặt cánh tay tôi. Chiếc máy bay thứ hai tiếp tục phóng rốc két, tiếng nổ rộ lên nhưng sang phía bên kia đường nhựa. Bọn quỷ dữ đã lạc phương hướng, chúng thi nhau bắn nát cả khu rừng phía bên kia đường. Chỉ một vài viên đạn nổ ở phía bên rẫy chúng tôi mà thôi...

Khoảng 15 phút sau chúng bỏ đi. người chỉ huy vận tải nói :

- Bây giờ chúng ta có thể đến đây được rồi !

Được giải phóng tôi chạy băng qua rẫy lại chỗ Mai. Trước mắt tôi trải dài một bãi gai xấu hổ. Nếu bình thường tôi phải vòng để tránh nhưng lúc đó , tôi đâu có để ý. Tôi cảm thấy chân bị gai cào, da thịt bị xé nhưng không hề có cảm giác đau...

Mai kia rồi, mai nằm úp sấp trên mặt đường nhựa, manh áo nhuộm đỏ máu. Hai tay vươn ra trước như đã từng chới với, thân thể Mai đầy vết thương, lồng ngực bị phá nát, một lỗ hồng to tướng ngay ở phía bên tim... Tôi quỳ xuống nắm lấy bàn tay trắng trẻo xanh xao của Mai. Oái bàn tay này đã cùng tôi rửa bao vết thương cho thương binh !...

Tôi cảm thấy trời đất chao đảo, không tôi vẫn tỉnh. Tôi nghiêng rằng bóp chặt lấy bàn tay lạnh giá của Mai... tôi không hề khóc !

Các đồng chí vận tải cũng đã tới và giúp tôi đưa Mai trở về phía bìa rừng. Anh chỉ huy đội vận tải nói :

- Tôi đề nghị đồng chí Hùng quân y một điều này nhé ! Bây giờ rất gấp rồi, lại nguy hiểm nữa, chúng ta hãy để cô gái này nằm tạm ở đây và đi ngay... Với lại chúng ta không hề mang cuốc xẻng , sao mà có thể chôn cất được cô ấy ! Còn khoảng hai tiếng nữa tới bờ sông, giao xong thương binh ta mượn cuốc xẻng về làm cũng không muộn. Tôi không nói gì lặng lẽ sửa cho Mai nằm ngay ngắn, rồi từ từ gỡ chiếc khăn dù trên cổ của mình để phủ lên mặt Mai. Mai, cô gái nhỏ ấy, bình thản như người đang ngủ, mãi mãi nằm yên lặng. Không gian im ắng lạ thường, những người lính vận tải lặng lẽ đứng quanh

xác Mai. Họ đều ngã mũ...

Tới bờ sông Pô Cô chúng tôi đã giao được thương binh, không có đồng chí nào bị chết trong lúc vận chuyển. Chúng tôi vội mượn hai chiếc xe đạp quay về nhằm mục đích chôn Mai. Nhưng thật đau xót khu vực chúng tôi đặt thi hài Mai đã bị B.52 đánh nát không còn dấu vết gì nữa. Đợt B.52 mà chúng tôi nghe thấy khoảng một tiếng đồng hồ trước đây, đúng là chúng đã đánh vào nơi này.

Mai không bao giờ còn nữa, cô đã trở thành cát bụi !

Bảy tháng sau trong một lần đi công tác, chúng tôi đã qua khu vực ấy. Bấy giờ hiệp định Paris đã ký kết nên chúng tôi ung dung đi trên đường quốc lộ.

Lạ thay chính chỗ này đây một hình người được in hằn trên mặt đường nhựa ! Chúng tôi đứng lại nhìn và thật là kinh hãi !

Đúng rồi hình hai cánh tay vươn tới, cái đầu hơi ngẹo đây ! Chính xác đây là hình thân thể Mai. Vì lúc Mai chết, máu cô chảy ra hết thấm vào khắp thân người, thậm chí cả cái đầu và cả hai cánh tay. Tôi còn nhớ như in. Đường nhựa ở đây quá lâu đời, quá cũ kỹ nên máu có thể thấm xuống được ! Mưa nắng chưa thể làm phai mờ vết tích ấy !

Đặng Hồng Quang

Môi tình đầu

Đứa con mang tên cha

Ngày đó tôi còn rất trẻ, đối với tôi cái gì cũng mới mẻ, cũng hấp dẫn. Hành quân vào Nam rất gian khổ nhưng khi có người hỏi : "Đi bộ đội thấy thế nào ?" thì tôi lại trả lời : "Rất thích!" "Tại sao vậy ?"- "Được ăn no" Tôi trả lời như vậy vì tôi chưa bao giờ đánh nhau chưa bao giờ thấy cái chết. Còn ở quê tôi là vùng đất nghèo đầy sỏi đá, quanh năm vất vả, mất mùa liên tục, có những lúc hai ba ngày chỉ ăn cháo loãng đói đến vàng cả mắt.

Vô đến chiến trường Tây Nguyên tôi được bổ sung vào đơn vị vận tải. Trung đội trưởng của tôi tên là Chín. Anh ta to lớn như một con gấu nhưng nước da vàng vọt do sốt rét và có lẽ đã biến chứng qua gan. Lúc nào anh cũng lầm lì nên tôi rất sợ. Nỗi sợ đó càng tăng lên vì có lần tôi bị anh kỷ luật. Nói kỷ luật thì nặng nhưng chuyện xảy ra như thế này : Chiều hôm đó tôi đi kiếm măng rừng tôi trót ăn trộm ở rẫy đồng bào một trái bí. Anh ta biết, bắt tôi đem trả. Nhưng người chủ rẫy lại cười và cho tôi trái bí ấy. Khi mang về anh ta lại bắt tôi đem trả bằng được. Lần thứ hai tôi lại mang trái bí đến, người chủ rẫy đã hiểu và nhận lại cho tôi.

Một buổi sáng anh Chín nói với tôi :

- Quang đi công tác với mình nhé nhớ mang đầy đủ tăng vớng và thêm một bộ quần áo nữa. Mới bị cú "va chạm" vừa qua nên tôi chả dám hỏi anh đi công tác gì, chỉ lằm lũi làm theo mệnh lệnh của anh. Chúng tôi băng rừng lặng lẽ đi, thỉnh thoảng anh lấy la bàn ra xác định phương hướng. Trưa hôm sau chúng tôi đến nơi. Lúc ấy tôi mới biết là chúng tôi đi bốc mộ, gom xương cốt đồng đội vào một chỗ để khi kết thúc chiến tranh sẽ tìm được dễ dàng.

Chúng tôi kiểm càngh khô về đốt trên mộ xua đi cái không khí lạnh lẽo nặng nề và hoang vắng ở đây, rồi bắt đầu đào đất, đất ở đây rất mềm chỉ cần ấn nhẹ là lưỡi xẻng đã ngập. Khoảng 10 phút chúng tôi đào tới nơi. Trước mắt chúng tôi là lớp càngh lá phủ trên người chết trong đó vẫn còn nhiều lá tươi. Anh nói với tôi :

- Đất ở đây kỳ thật đã chôn hai năm rồi mà lá vẫn còn tươi, cậu mở ba lô giúp mình lấy cái mặt nạ và cả đôi găng tay cao su nữa. Còn cậu cũng lấy khăn bịt mũi miệng đi kéo không chịu được mùi bốc lên đâu !

Tôi lấy đồ cho anh và thăm phục anh là người chu đáo vì những mặt nạ chống hơi độc đã bị chúng tôi vứt đi trên đường hành quân. Hàng mấy tháng trời mang nặng vượt các dốc cao của dãy Trường Sơn thì chỉ đôi đũa thôi chúng tôi cũng thấy nặng nề.

Vẫn thái độ lằm lỉ anh xắn tay áo bốc từng càngh lá vút lên. Bây giờ thi thể người lính hiện ra vẫn nguyên vẹn. Những sợi dây buộc lớp vải bó xác chưa hề đứt. Anh vừa cầm tới thì tất cả mảnh vải ấy mún ra như giấy trắng ngâm nước. Khuôn mặt người chết hiện rõ, hai hố

mắt sâu hoắm, môi teo lại hàm răng nhe ra. Chiếc mũi cũng không thấy, chỉ còn hai cái lỗ đen. Trên sọ còn bám khá nhiều tóc... không nhìn vào tôi anh nói :

- Cậu đừng sợ, đây là thằng bạn thân của mình... im lặng một lúc anh nói tiếp nhưng không phải nói với tôi.

Ky ơi, mình mang cậu về nghĩa trang nhé, cậu nhớ mình không ?

Chín đây nè ! Anh nhẹ nhàng thận trọng đưa hai tay nâng vai người chết lên. Nhưng kìa, cái đầu ngật hẳn ra sau lưng như muốn gãy.

Anh nhìn tôi có ý cầu cứu, nhưng rồi lại lẩm bầm : "Thôi để mình làm vì cậu không có găng tay". Anh cố kéo thân hình người chết dựa vào vách đất, khi đỡ lấy đầu thì ôi thôi cái đầu rời hẳn ra từ khớp xương hàm, hàm trên còn dính lại vì ở trong sọ, còn hàm dưới thì tuột xuống cùng xương cổ lủng lảng trước ngực. Anh đặt cái sọ xuống, bước lên miệng hố cố kéo xác chết lên. Có lẽ bây giờ xác chết khá nhẹ vì nước đã mất đi nhiều... Khi xác chết sắp lồi được lên mặt đất thì cái bụng bục ra thế là gan ruột xổ ra lòng thòng từ từ chuồi xuống huyết. Anh vội vàng nhảy xuống bốc hết lên bỏ vào ổ bụng. Trước đây chúng tôi dự trù là đi lấy xương nên chỉ mang một thùng đựng đạn B40 vì thế bây giờ thùng đạn đã ngắn so với xác chết buộc lòng anh Chín phải rút dao găm cắt nó ra từng đoạn. Anh làm công việc này khá khéo léo, anh đã tháo khớp gối và khớp háng ra. Lần đầu tiên tôi thấy cảnh tượng như thế. Người ta chỉ cắt khớp của con bò, con trâu còn ở đây anh đang cố gắng cắt từng sọ gân trắng ở khớp của một con người, nếu không có chiến tranh sẽ không thể tưởng tượng ra việc làm như vậy.

Khi trở về anh nhận đi sau tôi đi trước. Cái thứ nước hồng hồng từ thùng đạn B40 nhỏ xuống đọng vào lá cỏ tranh vốn có cạnh rất sắc. Có lá đã cứa vào chân anh một số vết, sau này tôi biết tất cả những vết thương ấy đều mừng mủ. Chập tối chúng tôi nghỉ lại ở một cái chòi hoang và nấu cơm ăn, nhưng không thể nào ăn được vì khi đi công tác chúng tôi được ưu tiên một hộp thịt và bây giờ mở ra ai cũng sợ bởi liên tưởng đến cái thứ thịt có màu nhợt nhạt, chảy nước hồng hồng ở xác chết.

Đêm đó mệt quá tôi ngủ lúc nào không biết nhưng khoảng 12 giờ thì tôi thức dậy. Xung quanh chiếc võng của tôi thật yên tĩnh. Tôi vươn tay sờ vào khẩu súng dựng ở đầu võng : Nó vẫn còn ! Nhìn sang võng của anh Chín, tôi thấy một đóm lửa đỏ rực soi rõ khuôn mặt già nua trước tuổi của anh. Anh vẫn đang hút thuốc. Anh hỏi tôi trước :

- Cậu dậy rồi à, ngủ ngon không ?
- Em ngủ được, sao anh chưa ngủ ?

Không trả lời, anh ta lặng lẽ rời khỏi võng của mình bước về võng của tôi. Và bây giờ chúng tôi nằm chung một võng. Anh nói nhỏ như nói với riêng mình :

- Quang năm nay mới mười bảy tuổi như thế cậu thua mình đúng hai chục tuổi đấy. Cuộc chiến tranh này không biết còn kéo dài đến bao giờ nữa. Thú thực với cậu chưa bao giờ mình biết mùi đàn bà con gái là gì ?... Vấn đề đó chưa quan trọng nhưng có một điều... Anh dừng lại hít một hơi thật dài làm điệu thuốc lại rực sáng, thông thả nhả khói, suốt từ chập tối đến bây giờ không ngủ, mình luôn luôn nghĩ tới thằng Ky khi sống nó đã nói với mình rằng con người luôn luôn ham

muốn tồn tại mặc dù tạo hóa không công nhận điều đó. Hẳn chỉ là một sự chớp nhoáng ngắn ngủi trong cái dòng thời gian dài trôi vô tận. Hẳn cô độc xuất hiện rồi lại ra đi mãi mãi không bao giờ trở lại nữa. Chỉ có đứa con mới là của hẳn. Các thế hệ đều lần lượt nối tiếp nhau tạo ra những đứa con nó là một phần xương thịt của ta gửi lại cho cuộc đời vĩnh hằng vô tận này. Cậu thấy không thằng Ky triết lý như vậy đó, nó cùng tuổi với mình và cũng như mình nó chưa hề lấy vợ... Thế mà lúc trưa nay chính mình cắt nó ra từng khúc, từng khúc... Oối thật là vô lý, vô lý !.

Anh im lặng không nói nữa, một lúc sau tôi mới dám hỏi cái điều mà tôi đã định hỏi từ lúc trưa :

- Anh Chín ơi, thế Anh Ky chết vì gì ?

Chưa vội trả lời, anh vỗ vỗ tay vào khẩu súng của tôi để đầu vỗng:

- Khẩu súng này chỉ dùng để giết, để phá, đáng lý ra nó không nên tồn tại, chúng mình chỉ sử dụng nó ở những thời điểm nhất định.

mình nhớ lúc sống tính thẳng Ky kỳ lắm. Nó sợ tiếng nổ ! có lần bọn mình kiếm được một thùng đạn AR15 về để bắn chơi, thế mà nó không tham gia.

Anh vung tay ném tàn điếu thuốc đi. có lần hành quân vượt sông Sa Thầy, bọn mình thấy ngay sát mé của một cái rẫy hoang có một vật gì đang động đậy. Tưởng là một con thú mọi người dừng lại. Một người lính nhanh nhẹn đưa súng lên nhắm vào đó. Trong phút giây ngắn ngủi ấy mình bỗng nghe tiếng Ky hốt hoảng nói : "Hãy khoan đừng bắn". Bọn mình nhìn kỹ lại, không phải là con vật mà là một đồng vải đang động đậy, thì ra đó là một đứa trẻ khoảng hai tuổi

đang quần quai trong chiếc áo lính, chiếc áo rằn ri của lính dù. Có lẽ nó gần chết vì mồm nó há ra như khóc nhưng chả nghe thấy tiếng gì ! Có tiếng một người lính nói :

- Thằng nhỏ này là con của lính .

Ky cúi xuống bế thốc thằng bé lên mặc dù trên mình nó kiến đang bu đầy. Anh phúi lấy phúi để và yêu cầu.

- Hoàng ơi ! Chích cho nó một mũi thuốc !

Được y tá chích thuốc, thằng bé tỉnh lại. Sau đó Ky pha sữa cho nó uống. Nó uống được khá nhiều. Mặt Ky rạng rỡ vì vui mừng, chỉ tiếc rằng thằng bé có lẽ chậm bắt nói vì chỉ thấy nó nói được tiếng "ba". Thế là từ ấy trong hậu cứ của bọn mình có thằng "Ky con". Ai cũng nói đùa thế và Ky cũng vui mừng vì có đứa con lẫm chẫm đi và suốt ngày gọi : "ba Ky" !

Chúng mình chuyển cứ liên tục thế mà Ky vẫn cố gắng mang nó theo. Có cán bộ đề nghị gởi nó cho dân địa phương thì Ky tỏ ra rất buồn. Ky phải lên tận tiểu đoàn hứa là sẽ không để ảnh hưởng tới nhiệm vụ, cả bọn mình ủng hộ nên quyết định đó bị hủy bỏ.

Ky nuôi nó được khoảng ba tháng thì vào một buổi sáng...mình còn nhớ rõ đúng vào ngày lễ Nô-en năm 1972. Máy bay B.52 đã rải thảm vào nơi đây. Lúc bấy giờ do cảnh giác mà bọn mình đã nhảy được vào hết hầm. Ngay loạt bom đầu mình đã biết là chúng đã đánh vào cứ. Vậy mà Ky bỗng nhảy lên khỏi hầm. Mọi người hiểu ngay là nó đi tìm thằng nhỏ. rồi sao đó những loạt bom phá nổ kinh hồn hốt loạn làm ù tai, tức ngực. Có quả nổ cách hầm mình khoảng 5 mét. Đợt bom kết thúc bọn mình nhảy lên tìm Ky. Ky đang nằm

sắp đề lên thằng bé, lưng áo Ky đầm đìa máu, Ky đã chết thằng bé cũng bị ngắt xiu dưới thân hình Ky. Nhưng nó không hề bị gì, chỉ khoảng phút sau là nó tỉnh. Nó xông lại ôm lấy người Ky. Trên áo nó vẫn nhuộm đẫm máu của Ky. Nó khóc rất to gọi : "Ba Ky ơi, ba Ky ơi !". Bàn tay nhỏ bé của nó giật giật tóc Ky trông đến tội nghiệp. Đứng nhìn cảnh đó mình không cầm được nước mắt. Hai ngày hôm sau bọn mình được lệnh rời cứ, lần này đi rất xa, hành quân khoảng mười ngày, nên bọn mình quyết định gửi thằng nhỏ cho đồng bào địa phương. Đang định như vậy thì gặp một đoàn cán bộ dân chính, thế là mừng quá bọn mình quyết định gửi cho họ vì nghĩ họ là người Kinh nên gửi cho họ tốt hơn là đồng bào Thượng, vậy mà cũng gặp sự phiền hà, mấy ông đó còn đòi cả giấy khai sinh của thằng nhỏ. Bực mình, mình khai đại nó là Nguyễn Văn Ky như thế nó đã mang tên ba nuôi của nó.

- Thế rồi sao nữa ? Tôi háo hức hỏi.

- Chả sao cả ! Anh bình thản nói.

- Em có thắc mắc là tại sao thằng nhỏ lại nằm ở đó ?

- Ôi chiến tranh mà lại ! Chắc mẹ nó khi di tản không mang được nó theo nên bỏ nó ở đấy. Biết đâu mẹ nó cũng đã chết rồi mà người khác đã làm điều đó ! Chỗ đó rất gần đường lộ mà !

Câu chuyện anh kể về người chết ấy đã kết thúc. Đến tận hôm nay khi viết những dòng chữ này tôi cũng không biết rằng anh Chín - người trung đội trưởng thời ấy bây giờ ở đâu vì sau đây tôi đã chuyển sang đơn vị khác. Nghe nói anh đã chết trong trận đánh đồn Tâm ở mãi cao nguyên Gia-Lai. Lại có người bảo rằng anh hãy còn

sống.

Nếu chuyện này được đăng báo thì anh Chín ơi nếu có đọc nó, anh hãy đến tìm em và cả cháu nhỏ Ky nữa, hãy đến tìm chú.

Ky ơi có lẽ bây giờ cháu đã 24 tuổi rồi đó.

Đặng Hồng Quang

Môi tình đầu

Môi tình đầu

Mùa đông 1966. Trời giá lạnh, gió mùa đông bắc hun hút thổi về. Con đường dọc bờ sông hôm nay hiu quạnh, cây bàng trơ những cành khẳng khiu vươn lên nền trời đầy mây xám. Một chiếc lá lặng lẽ rời khỏi cành chao đảo rơi xuống mặt nước xanh ngắt lạnh lẽo của dòng sông. Tôi thông thả bước chân trên con đường dọc bờ sông ra phía Cầu Diêm, một cây cầu lẻ loi bằng gỗ sơn hắc-ín đen sì. Cây cầu này hầu như chỉ dùng cho những đứa trẻ chăn trâu sang bên kia sông cho trâu gặm những mớ cỏ ngon lành mà mùa đông không hề bị héo úa và luôn luôn mọc tràn lan trên khắp bãi sông rộng lớn. Một bóng người từ xa đi ngược chiều tới, tôi nhận ra đó là Sâm. Một cảm giác lâng lâng nhẹ nhàng dâng trong tôi, hai má tôi tự nhiên nóng lên mặc cái gió mùa đông bắc thổi đến. Tôi yêu Sâm, một tình yêu đơn phương và tội nghiệp. Năm nay tôi tròn 16 tuổi, một cái tuổi mà

thằng con trai nào nếu mạnh bạo thì dám tự cho mình cái quyền được yêu. Yêu là một cảm giác lạ lùng trong tình cảm, nó bồi hồi một cách bâng quơ, khó ở như giận dữ ai, như thiếu thốn một cái gì... Có lẽ chả phải tôi mà hầu hết những bọn con trai trong làng đều chú ý tới Sâm. Vì Sâm đẹp nhất xã ! Đó là lời nói đầu miệng của bọn trẻ con trong làng. Mà xã tôi to lắm chứ đâu là nhỏ ! Nó gồm ba làng : làng Hành Đông, Diêm Điền và Đông Bình nằm dọc theo bờ con sông Diêm rộng lớn. Sâm là như vậy đó, ngay cả bọn trẻ con chúng nó còn phải tôn thờ huống hồ là lũ thanh niên choai choai chúng tôi có một chút văn hóa, hơn hẳn thế hệ trước về cái khoảng đã biết chữ ! Bởi vì cứ nhìn trong túi áo chúng tôi lúc nào cũng kè kè chiếc bút máy Trường Sơn hoặc Ba Vì là biết ngay !

Ngày đó tôi si tình lắm. Có một lần Sâm đi trước còn tôi đi sau, bàn chân nhỏ bé của Sâm in trên mặt đất đầy bùn trông thật là đẹp (ấy là dưới con mắt tôi nhìn lúc đó). Tôi lặng lẽ âm thầm dẫm lên dấu bàn chân ấy từng bước, từng bước một. Đừng cười, thời ấy chúng tôi toàn đi chân đất thôi. Với lại cái mảnh đất chúng tôi sinh sống là loại đất Phù sa của sông Hồng lúc nào cũng dẻo quánh, mùa mưa đến không thể nào đi dép được, khi đi các ngón chân phải bám chặt xuống đất không có thì bị trượt ngã ngay !

Tôi yêu Sâm một cách khùng khiếm và có lúc mang màu sắc lố bịch. Xin tiền mẹ ra phố cắt tóc, ông thợ cắt tóc thẳng tay cạo trắng hếu hết cả tóc gáy tóc mai, ấy thế mà tôi cảm thấy mình đẹp trai hẳn lên. Sau đó tôi tìm mọi cách lượn qua nhà sâm để Sâm thấy tôi "thay đổi".

Sâm có giọng hát hay tuyệt vời, ít ra là trong ý nghĩ của tôi lúc đó. Mỗi lần sinh hoạt thanh niên, Sâm đứng lên hát đơn ca là tóc gáy của tôi dựng đứng cả lên, chân tay nổi da gà, tim đập loạn xạ không kìm chế được.

Tối mười sáu của tôi gần như bị "say cuồng" trong "mối tình" câm lặng.

Sâm đã đến trước mắt tôi với chiếc áo xanh màu nước biển quen thuộc. To tướng một chiếc cổ áo lá sen gần như che kín cả vai. Đây là một thịnh hành của các cô gái thời đó. Sâm cất tiếng nói rất tự nhiên :

- Quang đấy à ! Sâm đang định đến nhà Quang đây.

Tôi sửng sốt miệng ấp úng giương đôi mắt to thô lỗ nhìn chòng chọc vào Sâm.

- Ngày kia Sâm đi rồi, phân đoàn trưởng ạ ! Sâm gọi đúng chức danh của tôi vì lúc ấy Sâm là phân đoàn phó thanh niên làng tôi.

Tôi vẫn chưa hiểu gì, tiếp tục nhìn Sâm ngơ ngác, sâm cười hồn nhiên :

- Quang làm cái gì vậy, trông Quang buồn cười quá !

Cái cười làm in rõ đôi má lúm đồng tiền.

- Này nhé ! ngày kia Sâm đi đấy, Quang đã biết chưa ? Gia đình sâm xung phong đi khai hoang miền núi đấy !

Tôi à lên một tiếng, trời ơi bây giờ tôi mới biết, Sâm đã đi thật rồi !

Cánh chim của tôi đã chuẩn bị bay thật rồi. Tình yêu của tôi theo đuổi bấy lâu cũng bay mất rồi chẳng ?

Thằng con trai như ngậm tằm không nói được nữa lời, chân vẫn

đứng như chôn xuống đất, nhưng hăn cũng biết đóng kịch, con mắt hăn xị xuống cố tạo một vẻ buồn xa xăm...

Nhẹ nhàng lướt tới, đối diện ngay trước mặt tôi, ngón tay trở búp măng trắng muốt đặt ngang lên vành môi trái tim chúm chím, Sâm nói nhỏ nhưng rất rõ ràng :

- Lên đó chắc Sâm nhớ Quang lắm đấy... Chẳng biết người ta có nhớ mình không ?...

Tôi gật mình, Sâm đã dùng hai từ "mình và người ta" ! Ủa, sao nhanh quá vậy ! !

Sâm nói tiếp, mắt cố tránh tôi và nhìn theo dọc triền sông xa tít :

- Sâm có món quà nhỏ tặng Quang đây. Về nhà mới được mở ra xem nhé !

Sau khi đưa gói quà cho tôi bỗng nhiên mặt Sâm bừng đỏ, Sâm cúi mặt xuống xòe bàn tay nhỏ bé che trán quay ngoắt người lại chạy vào một ngõ hẻm mà tôi biết chắc rằng ngõ đó không thể nào về nhà Sâm được ! Tôi vẫn đứng ngây ra chẳng nói được lời nào, tôi cũng chẳng hiểu Sâm chạy vào ngõ đó để làm gì ? Trong tay tôi đây, cái vật vuông vuông nhỏ bé gói bằng một tờ giấy trắng còn nóng hơi ấm từ trong túi áo và từ bàn tay Sâm.

Và như chợt tỉnh, tôi cũng như Sâm vội vã chạy về nhà như bị ma đuổi. Oối ! Tình yêu đến rồi, sao mà nó đến "tốc độ" vậy, nó đến bất ngờ ở một thời điểm mà ta không lường trước được trong cái cuộc đời vô định này !

Tình yêu là của thế giới tinh thần nhưng nó được cụ thể hoá bằng vật chất, với tôi nó là chiếc khăn trắng muốt có thêu đôi chim bay

trên hai chữ "kỷ niệm" và một bức hình đen trắng tô màu một cách vụng về của anh thợ ảnh ở thị trấn nghèo miền biển quê tôi.

Chính đôi bàn tay nhỏ nhắn của Sâm đã thêu đấy, nhưng ôi sao mà thô thiển vậy, bởi vì Sâm đâu có biết thêu ! Chiếc khăn đó còn in lại chút mực học trò mà chắc sâm đã giặt rồi bằng xà bông nhưng chưa tẩy đi hết.

Aỳnh Sâm với nét mặt buồn nhìn xuống và giận thay, cái anh thợ ảnh đã phá sắc đẹp của nàng bằng những nét tô màu quá sẫm.

Vội quá, hạnh phúc đến một cách bất ngờ nên tôi chẳng kịp nghĩ ra phải "hồi âm", vì vậy tôi chẳng tặng lại Sâm một cái gì cả. Đó là sự cướp không trắng trợn, nhưng trong tình yêu phải chăng có những cái ta cướp không mà có thể tha thứ được !

Rồi sau đó những kỷ niệm chập chờn trong ký ức tôi. Một đoàn người lộn xộn, ồn ào, tiếng trống ếch đình tai, tiếng loa phát thanh e é...

Đó là cuộc tiễn đưa những gia đình đi kinh tế mới của xã... Bàn tay của Sâm vẫn vậy tôi..., chiếc xe ô tô cũ kỹ méo mó chở họ đi... Khi chạy, bùn dưới bánh xe văng tung tóe làm bọn trẻ con kêu ré lên chạy toán loạn.

Trong hai ngày tôi đâu có đến nhà Sâm. Có nhiều lý do, một trong những lý do đó là sợ ông bố của Sâm. Do Sâm đẹp nên bọn con trai hay chọc ghẹo vì vậy ông bố Sâm, một người có cái mặt sần sùi méo mó ấy rất nghiêm khắc với họ. Đối với ông nếu ai đi với Sâm thì ông đều cho là một mối nguy hiểm. Riêng về phần tôi có đỡ hơn vì tôi và Sâm ở trong ban chỉ huy phân đoàn. Nhưng thú thực tôi vẫn sợ ông như thiên lôi vậy. Con người đó là một âm bản trái ngược với vẻ đẹp

thánh thiện của Sâm, nhưng tôi biết trong ông vẫn có một cái gì nhẹ nhàng thơ mộng. Cuộc đời này lạ như vậy đó ! Tôi đã từng nghe ông hát chèo với một giọng êm ái quyến rũ như Trương Chi ngày ấy. Chả vậy mà trước khi ra đi ông đã đứng lên ngẫu hứng là một câu thơ rất tuyệt diệu :

"Aồn cơm một bữa ba gà

Không bằng nước uống Sa Pa một ngày !"

Nhưng mà ... Chỉ vài tháng sau ông và gia đình trở về đói rách tả tơi... (chuyện này mãi sau tôi mới biết). Có anh chàng tinh nghịch nào sửa thơ của ông :

"Aồn cơm với củ khoai hà (khoai sùng)

Không bằng chết đói Sa Pa bò về "

Oối, chuyện đời thật trớ trêu !

Cũng vào năm ấy, khi gia đình Sâm đi được hai tháng, chưa bước sang tuổi mười bảy tôi đã đi bộ đội. Ngày ấy cứ thiếu quân mà anh nào có thân hình có thể đeo được súng là xã gọi nhập ngũ ngay. Tôi đã được chấm vì ở dạng đó. Luật thời chiến mà lại !

Những ngày trong quân ngũ trên ngực áo tôi luôn luôn có chiếc mùi-xoa của Sâm, nó được gấp lại làm tư và bỏ trong một bao ny-lông. Tôi không bao giờ sử dụng tới, chỉ thỉnh thoảng mang ra ngửi mùi thơm tinh khiết của mảnh vải mới ấy và đắm mình trong những kỷ niệm đối với Sâm của tôi.

Bạn bè biết được có đứa cười nhưng cũng có đứa ủng hộ. Thắng Ngôn có đôi má bầu bầu như con gái nhìn tôi nghiêm nghị nói :

- Cậu làm thế là đúng !

Aỏy thế mà chớng trị viên có lần gọi tên lên để "sạc" vì anh ta cho là yếu đuối, tiểu tư sản. Tôi nghĩ thầm, tiểu tư sản gì cái thằng tôi, bốn tuổi đã phải bám đuôi trâu trèo lên lưng trâu để đưa trâu đi gặm cỏ. Chín tuổi đã phải cầm cái cày dài ngoẵng bằng cả thân mình để tập cày, ông ở thành phố thì ông mới là tiểu tư sản chứ.

Đơn vị tôi là đơn vị đặc biệt, nên chúng tôi không được phép viết thư về nhà. Thế là Sâm và tôi bắt tin nhau.

Mùa hạ năm 1970, sau những trận chiến đấu vô cùng ác liệt trên suốt dải đường 9 từ Đông Hà, Quảng Trị xuyên sang tận Nam Lào, đơn vị tôi được lệnh rút quân ra Bắc để củng cố. Thực sự nó không thể nào còn chiến đấu tốt được nữa. Đại đội tôi chỉ còn 12 tay súng nhưng hầu hết lại bị sốt rét rừng đốn ngã từng ngày, từng ngày một. Những người bạn thân thiết của tôi đã vĩnh viễn nằm lại trên những mảnh đất xa lạ phía Tây Trường Sơn. ở nơi đó, mùa mưa thì mưa trắng núi trắng rừng, mùa khô thì gió cuộn bụi đỏ mù trời mù đất. Trên dọc đường hành quân rút ra Bắc, chúng tôi vô cùng ngạc nhiên và tự hào. Bộ đội kéo vào trùng trùng điệp điệp, anh nào anh nấy ba lô nặng chịch, súng ống linh khỉnh, nào mũ sắt, nào giày, nào bao gạo...lại có cả mặt nạ chống hơi độc nữa. những khuôn mặt đỏ bừng bừng khi leo lên dốc. Họ trắng trẻo khỏe mạnh, đẹp như những thiên thần với quần áo Tô Châu Trung Quốc mới tinh... Họ giơ tay vẫy chúng tôi rồi rít. Chúng tôi nhìn lại bộ quần áo mình mà gớm ghiếc, nó rách như tổ đĩa, dép thì bằng vỏ ô tô chiến lợi phẩm cắt xén vụng về. Tôi cố ý tìm người quen để hỏi chuyện nhà, nhất là chuyện Sâm, nhưng vô hiệu. Anh bạn Ngôn của tôi nổi hứng đứng trên một tảng

đá gào to :

- "Các ông ơi cứ vào đánh nhau đi rồi sẽ biết mặt !"

Tôi vội kéo tay hẳn xuống và nghiêm mặt nói :

- Điên à ! Cậu nói bậy quá !

Ngôn cười hì hì đầu dụi : "ừ xin lỗi nhé !". Tôi là người chỉ huy nhưng cũng người bạn nối khố của Ngôn khi mới vào quân ngũ nên chúng tôi coi nhau như ruột thịt.

Đồng chí Nghinh, chính trị viên, người Hà Nội có khuôn mặt khắc khổ ấy, người từng "sạc" tôi là tiểu tư sản, đã hy sinh ! Anh hy sinh bởi một loạt rốc két từ trực thăng bắn xuống, tôi đỡ anh lên thì mồm anh chỉ còn ngáp ngáp như một con cá. Thực sự tôi đã khóc, bởi vì tôi thấy nước mắt tôi chảy ra ướt cả khuôn mặt trẻ trung của người chính trị viên ấy !

Còn có một nỗi buồn khác là bức ảnh của Sâm không còn nữa. Trong một lần bị pháo kích chiếc ba lô của tôi đã trúng đạn tan ra và văng hết xuống vực. Tôi may mắn thoát chết mặc dù nằm cách đó khoảng 10 mét.

Hành quân đến Quảng Liêm (Quảng Bình), vào một buổi tối, chúng tôi mệt nhoài. Miệng nhai vội mấy nắm gạo rang trộn đường, chúng tôi lên giường lăn ra ngủ. Riêng tôi không ngủ được, ở đây sao rệp nhiều quá ! Nhà đồng bào ở đây tuy nghèo nhưng rất sạch sẽ. Vì bộ đội qua lại hàng ngày nên rận, rệp sinh ra nhiều vô kể. Mở chiếc khăn mùi-xoa phủ lên mặt tôi nghĩ về quê hương. Trái tim tôi đập rạo rục lên khi nghĩ mình sẽ được về nhà sau bao năm tháng chiến đấu ác liệt tưởng chừng như không có ngày về. Sâm ơi, anh sẽ về gặp

em ! Nhưng gặp sao được ! Sấm mãi trên Nghĩa Lộ cơ mà, ý nghĩ đó làm tôi buồn. Đời bộ đội chỉ có vài ngày phép ngắn ngủi làm sao mà đi tìm gặp được em! Nhưng chắc chắn một điều là tôi biết được tin tức về em trong những ngày tháng này mà tôi chờ đợi từng giờ, từng phút. Sấm người con gái lạ lòng đã chủ động tỏ tình trước tôi. Nàng quá xa vời đối với những người tôn thờ nàng, còn đối với tôi (thật may mắn) tôi gần gũi nàng biết bao. Nàng là phân đoàn phó thanh niên dưới quyền tôi. Tôi đã ngấm ngấm yêu nàng nhưng chưa hề được chạm vào một sợi tóc nào của nàng. Chỉ có chiếc khăn tay này là bằng chứng vật chất của tình yêu giữa nàng và tôi... Tôi thiếp đi nặng nề trong sự mệt nhọc của những ngày hành quân căng thẳng... Bỗng ! Nghe văng vẳng từ xa những tiếng còi thổi lên rất gấp. Báo động ! Báo động ! Tôi choàng tỉnh giấc. Đồng chí liên lạc tiểu đoàn xuất hiện với bộ mặt méo xẹo và bơ phờ.

- Báo cáo đồng chí đại đội trưởng ngay bây giờ lệnh của tiểu đoàn là chúng ta phải hành quân.

Tôi chẳng kịp hỏi han gì thêm, liền ra lệnh cho đại đội tôi lên đường để bám theo đội hình tiểu đoàn. Con đường hành quân ấy thật là vất vả. Dốc cao dựng đứng, trời tối đen không hề có trăng sao, mây đen ùn ùn kéo tới. Chúng tôi phải bám vào ba lô của nhau để khỏi lạc.

- Mẹ nó chứ ! Lúc đánh nhau thì không báo động, về hậu phương yên tĩnh mong được nghỉ ngơi thì lại báo động, đúng là rùng mớ ! Tôi lại nghe cái giọng lẻo mép của Ngôn nói bậy bạ, nhưng mệt quá tôi cũng chẳng thèm nói lại. Một ý nghĩ ngồ ngộ trong đầu tôi :
"Thực tình xưa nay Ngôn đều nói có ý đúng đấy chứ".

Vào khoảng hai giờ sáng trời đổ mưa, một cơn mưa phùn phàng như thù ghét đối với chúng tôi. Gió lớn thổi mạnh làm cho áo mưa chúng tôi bị bay thốc lên đến tận nách, thế là chúng tôi bị ướt sạch. Một quá tôi tự động cho đơn vị giải lao. Tôi biết chắc sẽ bị phê bình đấy, nhưng lính của tôi quả thật đã kiệt sức quá rồi.

Nhìn anh em ngồi chồm hồm gục đầu vào ba lô ngủ dưới mưa mà tôi thương xót. Họ là những người trai rất trẻ đáng nhẽ được bố mẹ cưng chiều trong những mái nhà yên ấm, ấy thế mà bây giờ dưới trời mưa như thế cái mệt nhọc đã làm cho họ ngủ được thì thật là quá sức tưởng tượng.

... Những ánh chớp liên tiếp xé rách bầu trời, tôi ngược nhìn theo ánh sáng đó thấy ở phía xa, hình như trên đồi có một nghĩa trang liệt sĩ. Đúng rồi một nghĩa trang thực ! Một nghĩa trang không hề xây hàng rào xung quanh, những chiếc bia chập chờn hiện lên trong cơn mưa xối xả. Một ý nghĩ lạ lùng đến với tôi, thúc giục tôi trèo lên sườn dốc để tới cái nghĩa trang cô quạnh này.

Một chiếc đài tưởng niệm không cao lắm, xám ngắt hiện lên trên đỉnh đồi. Dưới chân đài là hàng hàng lớp lớp các ngôi mộ đất bị nước mưa làm cho lở lói không còn ra hình thù gì nữa, riêng hàng bia thì mới được quét vôi lại nên trắng xóa. Tôi rút đèn pin ra soi vào chiếc bia đầu tiên : một con cóc to tướng ngồi chồm chồm dưới bia, nó giương mắt nhìn và vắn ngời ì ra đó. Hàng chữ khắc sâu vào bia nên nhờ đó tôi đọc được :

Nguyễn Thị Hải Hà, sinh ngày 21-12-1950. Tại Hành Thiện-Xuân Hồng-Xuân Thủy tỉnh Nam Hà (nay là Hà Nam Ninh). Hy sinh ngày...

tháng 10 năm 1967.

Tôi xem tiếp bia sau, cũng là cô gái đồng hương của tỉnh Nam Định với tôi và cũng trạc tuổi ấy. Còn những bia sau nữa, cũng hết như vậy. Họ chỉ khác tên khác tuổi nhưng cùng ngày chết. Tôi đau xót sững sờ : bao nhiêu người con gái ở tuổi 17, 18 thậm chí 16 đã chết ở đây ! Cùng một ngày ! Họ là ai ? Đúng rồi họ là những người thanh niên xung phong phục vụ chiến đấu. Những đơn vị thanh niên xung phong không như đơn vị bộ đội, họ thường là những người cùng quê cùng tỉnh, nên khi họ chết tức nhiên các bia sẽ ghi cùng tỉnh... Tôi nhẩm trong miệng những tên mà tôi đã xem qua, không có người nào cùng xã với tôi... Phía xa một tấm bia đổ nghiêng, chẳng hiểu vì sao nó lại bị nghiêng ? Tôi soi đèn pin vào và chợt tái người, không thể nào tin vào mắt mình được ! Hàng chữ khắc rõ ràng : "Trần Thị Minh Sâm"... Làng Hành Đông, xã Giao Bình, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Hà.

Trời ! Sâm của tôi đây rồi ! Cả làng Hành Đông của tôi chỉ có mình em tên Sâm mà thôi, rồi cả họ, cả ngày tháng năm sinh nữa, nhằm làm sao được !

Thế là anh đã gặp em tại đây, một nấm đất lặng lẽ im lìm giữa rừng thưa hoang vắng này, giữa đêm mưa gió tầm tã này ! Tôi quỳ xuống hai tay ôm chầm lấy ngôi mộ của Sâm. Hai mắt tôi nóng rục lên, khô hoảnh không hề có một giọt nước mắt nào lăn xuống . Sâm ở đây ư ? Một người con gái yếu đuối, mảnh mai, đẹp và dịu hiền như thế ở đây ư ! Tôi muốn gào lên, nhưng gió mưa có lẽ đã gào to hơn. Tôi như mê đi, một cảm giác mà từ trước đến nay ở tôi chưa hề có. Giá

lạnh của nền đất ngôi mộ đã chạm vào má tôi làm tôi tỉnh đôi chút... Những tia chớp xanh lóe lên liên tiếp, không gian vang âm tiếng sét. Tôi nhìn xuống dưới chân đồi, đồng đội của tôi từng đông, từng đông đen đen đang ngủ gục dưới mưa lạnh giá... Lại một tia chớp sáng lòe, nghĩa trang rực sáng rồi lại chìm vào đêm đen vô tận ... Theo thói quen, tôi soi đèn xem đồng hồ, lúc đó đúng 4 giờ sáng ngày 21-6-1970.

Đợt ấy chúng tôi ra đóng quân ở Hà Tĩnh, và cũng như trước đây, chúng tôi không được viết thư về nhà. Hy vọng về phép của chúng tôi hoàn toàn không có. Tháng 2 năm 1971, kẻ thù liều lĩnh đổ quân ra đường mòn Hồ Chí Minh. Chúng tôi gấp rút hành quân bằng cơ giới vào và đã làm nên chiến thắng Nam Lào lịch sử. Trong trận chiến đấu đó, Ngôn người bạn thân thiết của tôi đã ngã xuống. Năm 1973 ký kết hiệp định Paris, gặp người em họ của Sâm là lính mới bổ sung, mới biết chuyện của Sâm. Năm tháng sau khi tôi đi bộ đội thì gia đình của Sâm bỏ kinh tế mới trở về. Lúc đó, cuộc chiến đấu càng ngày càng ác liệt, Sâm đã tình nguyện gia nhập thanh niên xung phong của tỉnh. Đơn vị họ được điều vào miền Tây Quảng Bình làm đường. Đây là đoạn đầu của con đường chiến lược Trường Sơn nên kẻ thù ngày đêm điên cuồng bắn phá. Vào một buổi trưa mọi người đang ngồi ăn cơm thì "pháo đài B.52" đã rải thảm bằng bom bi vào đúng chỗ họ. Hầu hết họ đã hy sinh, Sâm của tôi cũng trong số đó !

Đặng Hồng Quang

Môi tình đầu

Thằng người gỗ

Đó là một pho tượng kỳ lạ, nó màu đen và bóng loáng mắt xếch lên như kiếu cười, nhưng mồm bậm lại nguệch xuống như kiếu khóc. Tai nó nhọn như tai mèo còn cái mũi to như kiếu mũi sư tử. Phần thân thì thô hơn, tay duỗi thẳng và chân cũng thẳng đứ theo chiều của thớ gỗ. Chắc là người tạc nó sau khi đã dồn hết tâm trí để tạc phần đầu thì đến phần chân làm chán nản nên mới làm qua loa cho xong chuyện. Nó dài độ chừng gang tay nên cầm nó rất gọn. Pho tượng đó không còn nữa, thời gian trôi đi cách đây hơn ba chục năm rồi ... Nhưng tôi vẫn nhớ nó như in.

Ấy là thời gian sau ngày hòa bình lập lại, làn gió bình yên đã tràn xuống khắp những thôn làng xơ xác vì chiến tranh và đói kém ở một vùng miền biển quê tôi.

Gia đình tôi ngày ấy thuộc gia đình khá giả. Bố tôi là người đàn ông rộng lượng và vui vẻ làm nghề may vá quần áo. Ông có dáng người gầy guộc, lưng hơi gù luôn chân đạp chiếc máy may cổ hủ và củ kỹ, suốt ngày nó phát ra những tiếng kêu cạch cạch rời rã , buồn tẻ. Mẹ tôi làm nội trợ và buôn bán quần áo may sẵn ở các chợ quê quanh

vùng chúng tôi ở. Cứ sáng sớm tinh mơ bà đã dậy và chuẩn bị. Sau đó bà đi ra khỏi nhà với một thúng quần áo nặng chịch ở trên đầu. ở đỉnh đầu mẹ tôi có một khoảng không hề mọc tóc vì chỗ này luôn luôn bị chà xát bởi nan cứng của chiếc thúng. Bữa cơm của gia đình tôi có lúc phải dọn khoai nhưng chúng tôi vẫn có cơm ăn thường xuyên còn xung quanh mọi người đâu có! Họ ăn những con ốc bắt ở vũng bùn, những mớ rau má, rau dền gai dại hái ở ven bờ đê ven hoang vắng. Trời mùa đông xám xịt, suốt ngày đổ mưa phùn ướt át. Gió bắc thổi réo lên khi qua những cành cây trụi không còn mảy may một chiếc lá. Mùa đông ở quê tôi là mùa đói ăn và giá lạnh. Một lý do nữa nhà tôi mang tiếng là giàu vì ở làng người ta gọi những người đẻ ra mình là "bố" là "bu" còn các chị tôi và tôi lại gọi là "cậu" là "mợ". Một cái từ ngữ lặc lợng và nó có vẻ pha chút khôi hài ở nơi đây.

Có lần thẳng Toán tròn mắt ngạc nhiên nói với tôi :

-Tại sao cậu gọi bố mẹ là "cậu,mợ". "Cậu"là em ruột của mẹ chứ ! Tôi cũng chẳng hiểu gì nhưng mãi sau này tôi mới hiểu là gia đình tôi đã có thời ở Hà nội. Ngày đó bố tôi có hiệu may Tây và trong nhà tôi lúc nào cũng có bốn năm con sen thẳng ở. Bố tôi cũng biết dăm ba chữ Tây còn mẹ tôi thì mù chữ . Nhưng khi đi ra khỏi nhà bà luôn luôn mặc quần áo tân thời (áo dài phụ nữ kiểu mới) và gọi xe tay (xe dùng sức kéo là người) dù chỉ là một quãng ngắn. Đó là những ngày sung túc nhất của gia đình tôi , nhưng tiếc thay tôi không hề biết vì lúc ấy tôi chưa sinh ra ở trên cõi đời này. Nhà may "Chí Thành" có thuê sáu bảy thợ về làm công và thuê cả gia sư về dạy học thì đương

nhiên chúng tôi phải gọi bố mẹ mình là "cậu" là "mợ" để chứng tỏ gia đình mình có thang bậc trong xã hội.

Nhưng rồi chiến tranh bùng nổ, bố mẹ tôi đã bỏ cả gia sản để tản cư về vùng thôn nghèo túng này ! Dưới con mắt của những người dân ở đây, gia đình tôi thật là khác lạ. Họ thường đứng ngoài ngõ giương những cặp mắt lèm nhèm bám đầy ghen dỉ, lơ lảo nhìn vào. Họ kháo nhau về chuyện chị em tôi mặc đồ Tây và váy đầm... Nhưng cha tôi là người rất tốt, ông mang những quần áo cũ của chúng tôi cho họ, ông cặm cùi vá từng chiếc áo rách bần thiêu của họ mà nhiều khi chẳng lấy một đồng tiền nhỏ nào nên dần dần gia đình tôi đã hòa nhập vào tất cả mọi người.

Người bạn tôi quen đầu tiên là Toán. Nó đen đuối và bần thiêu, về mùa hè suốt ngày nó cởi trần và chỉ mặc một cái quần đùi vá chẳng vá đụp lúc nào cũng bết đất và âm ỉm nước, chả hiểu là thứ nước gì? Còn mùa đông đến nó thường co ro, rét run trong manh áo mỏng, bên ngoài khoác một chiếc áo tơi là loại áo thời đó được dệt bằng cối, dân quê tôi thường khoác lên người để tránh mưa và tránh rét.

Một buổi chiều tôi đang ngồi tập phát âm mấy từ tiếng Anh mà cha tôi mới dạy thì từ phía xa ngoài cánh đồng vút lên những tiếng sáo đầy quyến rũ. Tôi nhìn trước nhìn sau không có ai biết mình liền chui qua rào, chạy thẳng ra cánh đồng để đến nơi có tiếng sáo ấy. Cánh đồng về mùa này không hề có nước, chỉ còn trơ lại những thân lúa đã bị cắt tận gốc và những đám cỏ xanh lăm tằm hoa trắng, hoa vàng. Những ngọn cỏ non tơ thường bám những giọt sương long

lanh trông thích mắt ấy là món ăn lý tưởng của lũ trâu bò. Đứng trên bờ ruộng tôi nhìn thấy cái đầu trọc trắng hếu đang ngheo đi để thổi sáo bản nhạc quen thuộc :

"Có con dế mèn

Khóc trong đêm khuya

Hát xẩm không tiền

Nên nghèo xác xơ"

Chợt thằng bé quay ngoắt đầu lại, nó nhận ra tôi. Tôi cũng sửng sốt vì bắt gặp đôi mắt rất sáng. Điều này cũng lạ, bởi vì quê tôi hầu hết dân ở đây đều mắc bệnh đau mắt hột mà họ gọi là toét mắt với thói quen dùng nước ao hồ tự động như vậy thì khó mà tìm thấy một cái "cửa sổ tâm hồn" nào hoàn hảo và trong sáng được.

- Thằng bé nhanh nhẹn tụt khỏi lưng trâu đi lại chỗ tôi. Hắn cười toe toét để lộ ra mấy cái răng sún, tay đưa chiếc sáo về hướng tôi, hắn nói :

- Cậu thổi sáo đi !

Tôi lắc đầu lễ phép :

- Thưa anh tôi không biết thổi sáo ạ!

Thằng bé trở mắt ngạc nhiên bởi chưa ai nói với nó những lời lễ phép cỡ như vậy. Từ bé đến lớn khi nói nó chỉ xưng hô mày tao mà thôi, nhưng sao cái thằng nhóc ăn mặc diêm dúa này lại dùng những lời nói cầu kỳ xa lạ như vậy.

Tôi ít tuổi hơn Toán khoảng hai tuổi nên lúc đầu tôi thường gọi Toán là anh nhưng ở cái nơi nghèo đói này những từ ngữ mang tính gia giáo cầu kì của tôi trở nên lạc hậu, rồi sau đó tôi cũng vút quách nó

đi như vút một thứ trang sức thừa thãi để xưng hô cho đúng cách. Toán dạy tôi trèo lên lưng trâu từ phía đầu. Trước hết hai tay phải cầm lấy sừng trâu ấn nhẹ xuống. Con trâu ngoan ngoãn gục mặt và hạ đầu xuống. Tôi bước chân lên đầu và sau đó nó ngẩng mặt lên để tôi trườn từ cổ về lưng. quả là sự hợp đồng tuyệt diệu giữa trâu và người. Toán nói rằng động tác đó là do no ựhuấn luyện cho trâu đấy. Cũng phải tập trong thời gian khá dài tôi mới thành công vì lúc đầu không quen với áo nhung đỏ của tôi nên con trâu tỏ ra sợ hãi. Một điều mừng nữa là tôi cũng được Toán dạy thổi sáo và bắt đầu tập tọe thổi được. Tôi rất yêu quý Toán, có một lần tôi để phần cho Toán một cái bánh rán. Hắn sáng mắt lên ăn ngấu nghiến như cả đời mới được một lần như thế. Nhưng đến nửa chừng hắn bỗng dừng lại và hỏi :

- Bánh phần của cậu cho tớ phải không ?

Tôi gật đầu.

Nó nói tiếp :

- Bố tớ bảo đừng bao giờ mắc nợ bọn nhà giàu, hầu hết những người nhà giàu đều không tốt.

- Cậu bảo nhà mình là không tốt ư ?

- Mình không biết nhưng mình biết cậu là người tốt.

Mặt hắn quặm lại, giọng nói tỏ ra hậm hực :

- Cậu biết không cả ngày vất vả chăn trâu cắt cỏ mà ông Đoan chỉ trả tớ hai hào, cứ mỗi khi trâu về ông ấy lại sờ hông trâu, nếu thấy hông bị lõm xuống là ông ấy lại trừ tiền, mà hông trâu lúc lồi lúc lõm thì chỉ có ông trời biết ! Còn chuyện này nữa chứ, mẹ tớ bị bệnh

nặng mà ông ấy không hề cho vay một đồng nào, vì thế mẹ tớ mới chết đấy. Tớ nói thế nhưng bố tớ lại bảo vì bệnh của bà ấy chứ không phải là không có thuốc, có cho bà ấy thuốc cũng vô ích mà thôi !

Tôi lớn lên trong gia đình yên ấm được cưng chiều vì nhà tôi có những sáu chị còn tôi là con trai út duy nhất. ở trong lòng tôi trắng tinh không gợn sự hận thù nên tôi không hiểu được cái đầu của Toán, cậu bé vừa tròn 10 tuổi ấy đã có bóng tối và gai góc.

Tôi phục Toán là thằng lì lợm. Thằng Hình bắt Toán cống qua chỗ lội. Toán không cống. Hình đâm thẳng vào mặt Toán. Toán đánh lại nhưng đương nhiên là Toán thua vì Hình lớn tuổi hơn. Một quy luật chơi của trẻ, nếu mà có đứa phát khóc lên thì đứa kia sẽ ngừng đánh. Hình đánh Toán túi bụi nên Toán đã phải khóc và cuộc chơi kết thúc. Nhưng khi đã chạy được ra xa Toán đã gào lên :

Mày là thằng độc ác đã làm sai mà còn đánh người ta. Đến chết tao cũng không sợ mày đâu !

Mùa nước lũ con sông gần nhà tôi trở nên dữ tợn, nước chảy xiết cuộn cuộn sỏi trắng bọt và đầy những xoáy nước, phù xa đỏ ngầu vẩn lên, đứng trên bờ nhìn xuống mà chóng mặt. ấ thế mà tôi cùng Toán dám bơi qua. Công dạy tôi biết bơi là công của Toán. ở đời có những chuyện phi lý tưởng như trong mơ nhưng mà đã xảy ra thật. Một buổi chiều vắng vẻ bỗng chúng tôi nghe thấy có tiếng kêu cứu ở trên sông. Tôi và Toán chạy đến. Một cô thiếu nữ đang chơi với giữa sông. Chị ta cố nhoai lên mặt nước kêu lạc giọng. Không chần chừ Toán đã lao xuống nước .Tôi hốt hoảng vì một lúc lâu chẳng thấy nó

trời lên... Nhưng kìa ! Tôi thở phào vì Toán đã xuất hiện trên mặt nước một tay đang nắm lấy mái tóc dài của cô gái cố sức bơi vào bờ. Cũng may mà chị ấy còn tỉnh táo chắc là chỉ uống độ mấy ngụm nước sông thôi ! Toán đã cứu được người con gái đó. Chị ta đang tắm không may bước hẫng vào chỗ sâu nên bị nước cuốn đi. Chị ấy là người lạ chúng tôi chả biết tên. Chị ta cảm ơn Toán, và xin địa chỉ nhà của Toán. Nhưng Toán chỉ cười khì khì và không trả lời. Chúng tôi vùng chạy khỏi tay chị làm chị ngỡ ngàng đứng ngẩn người ra nhìn theo.

Đến một quãng vắng, dưới những bụi dâu xanh mướt trên sông Toán mới dừng lại nói với tôi :

- Tại sao cậu biết bơi mà không nhảy xuống cứu chị ấy ?
- Mình ... mình ...sợ ! Tớ ...tớ ... nhỏ quá mà !
- Trời, sao cậu hèn vậy! Dạy cậu bơi thật uống công. Tớ không thèm chơi với cậu nữa.

Hình như lúc đó tôi đã giận Toán và mấy ngày chúng tôi không gặp nhau.

Việc tôi chơi với Toán đã làm gia đình tôi chia hai phe. Một bên là mẹ và các chị của tôi, một bên là bố tôi. Mẹ tôi cho rằng chơi với hạng ấy là không nên người được, nó và bố nó không đáng làm con sen thẳng ở của cái nhà này !

Bố tôi nói cần phải chơi với Toán vì những trò nghịch ngợm đó sẽ giúp con người mạnh bạo và khôn khéo hơn. Ông cao giọng : "ở đời này, nói chung cuộc săn bắt, tôi không muốn cho con tôi là con cừu, con thỏ tôi muốn nó là con sư tử con hổ hoặc ít ra cũng là con ó con

mèo !"

Nhưng đó là lý luận thôi, sự thật ông già chưa bao giờ dạy tôi đi "vồ mồi" cả. Xét về đời ông ,tôi thấy ông là con mồi nhiều hơn là con mánh thú. Dưới gầm trời thê thảm này ông đã bị thất bại liên tiếp và cuối cùng ông đã kiệt sức và ngã gục xuống.

Có một lần Toán khoe tôi một đồ vật mà bố nó mang mãi từ miền núi về. Đó là thằng người bằng gỗ. Khi hắt rút từ cặp quần ra vừa trông thấy tôi đã mê luôn chả hiểu tại sao như vậy. Nó đen sì sì như một cục than. Nó bóng loang loáng như được bôi mỡ khuôn mặt dữ tợn như thế mà sao lại cuốn hút vậy ? Về sau này tôi cứ trêu Toán hoài, bảo rằng khuôn mặt ấy giống hệt mặt Toán.

Tôi ngăm ngúa không chán đến nỗi khi Toán đòi lại mấy lần tôi cũng không trả. Toán van nài :

- Trả mình đi chứ ... cậu thích lắm hả? Thế thôi này nhé, bố tớ vừa cho tớ nên tớ rất thích. Để cho tớ chơi một thời gian đã đến ...đến tết tớ sẽ cho cậu.

- Thật không ?Tôi sáng mắt lên nhìn nó .

- Thật chứ mình hứa danh dự .

Mặt Toán trở nên tư lự nó nói tiếp :

- Còn một điều này nữa nhé, đáng lẽ tớ lớn tuổi hơn tớ không được nhờ cậu.

- Nhưng biết làm sao, Tớ thèm lắm. Tớ thèm biết chữ Quang ạ ! Có lần tớ thấy cậu đọc sách, nước mắt cậu rơm rớm, chắc sách nói hay lắm nên cậu mới buồn chứ. Ôi chao ! Giá mà tớ biết được những điều gì mà sách đã viết nhỉ !

Tôi cười :

- ừ được rồi !tớ sẽ dạy cậu ngay từ bây giờ, nhưng cậu phải hứa là cho tớ thẳng người gố nhé !

- Đương nhiên !

Thế là cam kết của chúng tôi đã xong. Ngay chiều hôm ấy hấn ngồi bó gối hát ê a bài học đầu tiên tôi vừa dạy:" o tròn như quả trứng gà, ô thì đội mũ, ơ thì có râu"...Tôi ngạc nhiên vì Toán có một trí nhớ rất tốt. Chỉ cần nói một hai lần là hấn nhớ luôn. Chẳng mấy chốc Toán bắt đầu biết đánh vần...

Việc học của Toán đang trôi chảy thì có một chuyện xảy ra. Sự kiện này đã làm cho phe mẹ tôi đắc thắng hấn phe bố tôi.

Chiều hôm đó sau khi kiếm được một bông lau lớn chúng tôi liền đóng giả Đinh Bộ Lĩnh phát cờ giết giặc. Hai chúng tôi đã ở trên lưng trâu, Toán liền hô to :

- Ta là Đinh Bộ Lĩnh !

Tôi ngồi sau một tay ôm chặt bụng hấn còn tay kia cấu đùi hấn và gặng hỏi :

- Vậy tớ là ai ?

Hấn suy nghĩ một lúc và quay lại nói :

- Cậu là Đinh Tiên Hoàng

Tôi khoái quá cũng hét to :

- Ta là Đinh Tiên Hoàng !

Toán dùng roi quất trâu lia lịa để trâu phi nước đại... Nhưng chẳng hiểu thế nào Đinh Bộ Lĩnh lẫn Đinh Tiên Hoàng bị ngã lộn xuống đất. Tai nạn khủng khiếp xảy ra. Đinh Bộ Lĩnh thì không thấy sao, còn

Đinh Tiên Hoàng đầu bị rách một miếng, máu ứa ra trông dễ sợ. May mà lúc đó có người lớn gần đấy, họ dùng thuốc lào bịt ngay vết thương trên đầu tôi. Chị cả của tôi biết tin chạy đến...Vốn dĩ không ưa Toán nên Toán tìm đường lẩn tránh. Lúc đó tôi còn thoáng thấy mặt hằn xanh mét, vết xước trên má cũng đang rướm máu.

Tôi bị bắt nằm trên giường mấy hôm, bị ép uống thuốc này thuốc nọ. Thực ra vết thương đó chẳng nhằm nhò gì vì nó chỉ là vết thương ngoài da đầu nhưng rồi nó cũng để lại một vết sẹo đánh dấu tình banù của chúng tôi.

Chiều hôm sau tự nhiên mấy con chó nhà tôi sủa điên lên giận dữ. Nhìn qua cửa sổ tôi thấy ngoài ngõ một người đàn ông ốm yếu, tay ôm một con gà tay kia cầm cái nón rách tờ tả đi vào. Chị cả tôi chạy ra đuổi chó. Ông già tiến lại hỏi thăm :

- Thưa cô đây có phải nhà ông Vận không ? Ông ấy có nhà không ạ!

- Bố tôi không ở nhà ! Ông là ai ? Ông đến có việc gì ?

Chị tôi nói như gắt tỏ vẻ rất khó chịu. Đây là thói xấu của bà chị cả của tôi. Chị ấy rất khó tính, tuy đẹp nhưng mãi 30 tuổi mới lấy được chồng. Chị ấy rất khinh những người nghèo thiếu học thức và sự thực trời cũng phù hộ chị. Chị tôi lấy được người chồng giàu có.

- Tôi là bố của cháu Toán, ông già trả lời. Hôm vừa rồi xảy ra chuyện không may đến cháu út nhà ta, hôm nay tôi đến hỏi thăm và... biểu ...biểu... một con gà ! Cho tôi xin ... xin lỗi.

- Ông về ngay đi ! Nhà tôi không thiếu ! Chị cả tôi ngắt lời ông già, với giọng bức tức chị tiếp. Đây là ý kiến của gia đình tôi, từ nay trở đi ông đừng để cho thằng con hư đốn của ông rủ rê em tôi đi nghịch

phá nướ nhá !

Nói xong chị quay ngoắt đi, vội vã bước vào nhà .

Ôm lấy ngực tôi muốn hét lên, trời, sao chị tôi ác quá, nhưng hàm tôi như cứng lại, tiếng kêu của tôi chỉ là trong ý nghĩ.

Ông già hốt hoảng, đứng chững lại một lúc gương mặt tròn xoe ngạc nhiên... Nhưng rồi ông cũng phải quay ra vì lúc này, đối thoại với ông là ba tên lính gác cổng đang sửa lên inh ỏi và tỏ ra rất hăng hái trong việc tấn công địch thủ.

Tôi bị giam lỏng ở nhà và những bài tập toán của bố tôi cho cũng tăng lên để cho tôi không còn thời gian đi chơi nữa.

Tôi buồn vô cùng vì khi nghĩ đến buổi chiều ấy. Những buổi chiều mà cánh đồng mênh mông quê tôi tràn ngập gió biển lồng lộng. Phía chân trời xa xôi rực hồng ánh hoàng hôn. Những đám mây lặng lẽ hình như đã ngừng trôi nhuộm một sắc tím kỳ ảo, bỗng hiện lên đôi sừng cong vút của con trâu già to lớn ngạo nghễ và ở trên lưng nó, bóng một thằng bé loắt choắt, vắt vẻo hai chân nhỏ bé. Nó đang ngheo cổ thổi một khúc đồng dao réo rắt...

Toán đâu rồi, tôi vẫn tìm cái bóng hình quen thuộc đó nhưng nào thấy.

Sắp tết rồi, ngoài kia thỉnh thoảng tiếng pháo lại nổ đì đùng... Trời càng lạnh giá những ngọn rau cải bắp, xu hào bắt đầu bị xoắn lá, mặt đất ngấn lền những đám trắng loang lổ vì sương muối. Nhà tôi cứ tối đến lại đốt một đồng lửa lớn để sưởi... Trong ánh lửa bập bùng đó, tôi bỗng thấy hiện ra con mắt ai ? Thôi đúng rồi, con mắt sáng rực của Toán, nó nhìn tôi buồn thảm và như trách móc . Bàn

tay nó cầm thẳng người gỗ cháy rừng rực, nó cố gắng đưa ra cho tôi, làm sao tôi có thể cầm được nhỉ , khi cả Toán và thẳng người gỗ đang bốc cháy ?

- Cái thẳng này lại ngủ gật !

Tôi bỗng giật mình khi nghe tiếng chị tôi nói, tôi thở phào nhẹ nhõm, thì ra đó chỉ là một giấc mơ thoáng qua.

Nỗi day dứt nhớ Toán càng tăng lên, có nhiều lúc tôi ngăn người ra làm cho người lớn trong nhà sợ hãi. Thời gian đã trôi đi năm ngày hay bảy ngày, không biết bao lâu tôi không nhớ nữa, chỉ biết rằng lâu lắm rồi... Có một ngày tôi ngẩng cổ nhìn lên bầu trời. Chao ôi những đàn chim én từ phương Bắc bay về. Chúng bay cao quá, trông như những chấm đen giữa nền trời còn xám màu tro của mùa đông lạnh lẽo. Mùa xuân sắp đến, tết sắp đến ! Toán ơi cậu còn nợ mình thẳng người gỗ nhé ! Cái thẳng người mà cậu khoe rằng đã làm từ cây gỗ lim 100 tuổi, mọc mãi trên một đỉnh núi cao ngất, nơi mà chỉ có độc một loài chim đại bàng bay tới... Vì thế, dù có chôn xuống đất hay quăng trong nước hàng ngàn năm nó cũng không bao giờ mục nát được !

Lại một ngày nữa trôi qua, lòng tôi xáo động lạ lùng, lồng ngực tôi như nghẹt lại, nặng nề, u uất, tôi cảm thấy khó thở, chân tay rời rã. Vốn dĩ tôi là đứa trẻ con ốm yếu, trong cuộc sống tôi cần phải dựa dẫm vào ai đó... Đúng rồi, thời gian qua tôi đã dựa vào Toán, một thẳng bé đen nhẻm nhưng tốt bụng, phóng khoáng và dũng cảm biết bao... Thế mà cả nhà tôi (trừ cha tôi) đã khinh nó, ghét nó chỉ vì nó nghèo không có áo quần lành lặn. Chân nó cũng như chân bố nó

chưa bao giờ được xỏ vào giày, dép, suốt ngày chỉ đi chân đất ! Tôi nhớ lắm cái bàn chân của bố nó ở loét sần sùi khi đứng trước ngõ nhà tôi. Tôi lại rùng mình khi nhớ tới hôm đi chợ huyện cũng có một bàn chân như thế, chắc tệ hơn chút thôi, bàn chân của người ăn mày bị bệnh hủi, những ngón chân ấy bị cụt hết bám đầy đất cát. Tại chỗ vết thương nước vẫn chảy ra rỉ rỉ, thịt ở đây thối đen lại như bám bồ hóng. Ruồi bu lại, con đậu , con bay tranh nhau hút lấy hút để cái thứ nước vàng vàng hôi hám đó. Ôi những bàn chân trần đi đất ấy kéo lê trên khắp nẻo đường quê hương tôi đã từ bao đời nay rồi nhỉ ? Tôi bỗng giật mình khi thấy bóng thẳng Hình ngoài ngõ. Hẳn làm hiệu cho tôi ra. Tôi vội chạy ra ngõ. Hẳn tròn mắt thì thăm vào tai tôi :

- Cậu với tớ đến nhà thẳng Toán đi, nó chết rồi !

Chẳng cần biết tôi có đồng ý hay không nó cầm tay lôi tuột tôi đi. Tôi như một chiếc máy làm theo ý nó. Đây là lần đầu tiên tôi đã làm sai lệnh của bố tôi, kể từ hôm ông quyết định không cho tôi ra khỏi nhà. Vừa đi Hình vừa kể :

- ...Ngay từ hôm cùng bị ngã trâu với cậu nó đã bị bệnh, họ nói rằng nó bị chấn thương và bị cảm lạnh nữa ... Đến sáng hôm qua nó chết !

Tôi lặng người, trời ơi Toán chết cũng vì ngã trâu. Như thế hôm bố Toán đến nhà tôi là lúc nó cũng đang bệnh nặng. Tôi bỗng cảm thấy căm thù chị tôi quá. Giá như chị tôi tiếp ông ấy hẳn hỏi thì thể nào ông ấy cũng nói ra điều đó !

Bước vào nhà tôi đã nghe mấy người đàn ông nói chuyện với nhau,

họ là những người đến giúp việc chôn cất Toán. Toán của tôi là chiếc hòm gỗ nằm im lặng giữa nhà ! Trên chiếc hòm đó có một bát cơm và một quả trứng luộc. Chiếc hòm được làm thô thiển từ một cánh cửa mục nát và còn có thể từ một chiếc rương bị mối xông được phá ra để đóng chung với nhau. Còn nhà của Toán như một quán nước sơ sài bên bờ đường, người ta không thêm làm đẹp vì sợ bị ăn cắp. Nó chỉ có bốn cái cột tre gầy guộc đỡ mái nhà lợp rạ đã mục nát. Trong nhà chẳng có gì ngoài một chiếc giường và một ống điều cày hút thuốc lào của bố nó. Bát đĩa nồi niêu để lung tung chứng tỏ ở nhà này không có bàn tay của người đàn bà...

Một người nói : (người này trông to lớn chừng chạc, có lẽ là chủ chòm ở đây)

- Nhân tiện chủ nhà không có mặt ở đây tôi xin trình bày riêng với anh em đôi điều. Hôm nay chúng ta làm giúp bác Phú thôi nhé ! (anh ta cười) các anh thông cảm cho, đừng mong có rượu thịt ! Bát cơm và quả trứng luộc là của nhà tôi mang đến đây. Mấy ngày hôm nay hai bố con chỉ ăn có cháo loãng... Tội nghiệp cho thằng bé vì nhà nghèo nên đã chết oan uổng, tôi biết nhà này chỉ có cái mâm đồng là đáng giá ự thôi, ông ấy đã bán đi ngay từ hôm đầu để lo thuốc cho nó đấy... mà thôi tôi cũng chẳng muốn nhắc lại nữa. Nào anh em, chúng ta hãy cùng nhau đưa cậu Toán về nơi cực lạc.

Nơi cực lạc ư ? Tôi thầm nghĩ, cái chết là sự vĩnh hằng đen tối và vô nghĩa. Toán của tôi đã đi vào đó, mãi mãi không thể trở về. Tim tôi thắt lại, chỉ còn mười hai ngày nữa là tết thôi ! Sao vậy ? Toán ơi ! Cậu không sống để dạy tớ làm súng bắn que diêm như cậu hứa à !

Lúc đó ông Phú từ ngoài ngõ bước vào, thấy tôi, ông đứng sững lại. Con mắt của người đàn ông đau khổ này phút chốc lại rọi thẳng vào tôi, nó ánh lên một thứ ánh sáng lạnh lẽo. Con mắt đó đã chiếu vào chiếc áo nhung đỏ thắm ấm áp của tôi và cả đôi hài nhung màu tím dưới chân tôi nữa. Nhưng như chợt nhớ ra mặt ông bình thản lại, ông nhẹ nhàng bước tới cầm tay tôi. Vâng, ông đã nghĩ đến con yêu quý độc nhất của ông, ông hiểu nó đã từng có đứa bạn thân, nó vẫn thường khoe với ông trong những đêm hai cha con ông nằm ngủ trên chiếc giường tre ọp ẹp này.

- Cậu đấy à ! Tôi biết cậu lâu lắm rồi hôm nay mới gặp ! tiếng ông nhỏ xuống xót xa. Cậu Quang ơi, Toán nó chết rồi, nó chết chính vì ngã trâu đấy. Tôi có ngờ đâu là nó chết, lúc ấy ai cũng bảo cậu bị thương nặng hơn... Nước mắt của ông ứa ra, ông loạng choạng ngồi xuống giường, tôi cũng bước theo ngồi xuống bên cạnh ông. Cậu biết không nó thương cậu lắm đấy, ngay từ hôm ấy nó thúc tôi đến thăm cậu. Nhà chẳng có gì nó bảo tôi mang chiếc mâm đồng của mẹ nó còn lại bán đi để mua một con gà mang đến... Chắc cậu biết đấy... ông cắn môi lại, im lặng một lúc, mắt ông lại rục lên những tia sáng lạ... Giọng ông trầm hẳn xuống. Tôi đã bị đuổi về... Ngày hôm ấy nó khóc hoài, nó ăn vạ tôi... nhưng biết làm sao đây !

Ông từ từ đứng lên đi lại phía góc nhà, ông kiễng chân đưa tay rút từ mái rạ ra một vật đen đen... A! Thằng người gỗ.

- Toán nó bảo tôi biếu cậu đây ! Nó dặn rằng phải đưa tận tay cậu ! Tôi đứng lên đưa cả hai tay đón lấy, thằng người gỗ mà tôi mong ước đã thuộc về tôi !

Đôi mắt ông già nheo lại, có một chút vui tươi hài lòng trong đôi mắt ấy. Nhưng kìa, tôi giật mình vì môi dưới của ông ba vết răng vẫn còn in hằn và đang rớm máu.

Tôi không ngờ rằng Toán chết không có một viên thuốc nào để uống. Người đàn ông kia đã nhầm, việc bố Toán bán chiếc mâm là kỷ vật duy nhất của người vợ yêu quý của ông đâu phải để lo thuốc cho Toán. Ông bán nó đi để lo cho tôi đấy chứ ! Cái thằng tôi, đứa con trai vô tích sự này, vô tình đã cướp những viên thuốc còn lại của thằng bạn thân tội nghiệp của tôi ! Tôi cảm thấy tôi hèn hạ quá, đúng rồi trước đây có một lần Toán đã nói như vậy. Tôi chính là con ký sinh trùng. Những người giàu có trên thế gian này phải chăng họ đã khỏe bằng sức khỏe chiếm được của người nghèo, họ sống lâu hơn vì đã cướp được tuổi thọ của người nghèo !

Người ta mang Toán đi dưới một bầu trời xám xịt tràn đầy mưa bụi. Mùa đông năm ấy sao mà tối tăm quá đỗi, đến gần trưa mà trời vẫn tối sầm vì mây che kín. Chiếc quan tài đó được buộc lên một đòn tre . Hai người thanh niên khênh nó đi . Chắc là dây yếu nên nhiều lúc nó lúc la lúc lắc như muốn rơi xuống đất. Tôi mong nó rơi xuống để Toán của tôi mở tung nắp hòm vùng dậy bước ra, như một tiên đồng tỏa sáng !

Nhưng điều đó không hề xảy ra mà giờ đây họ đang lấp huyết. Có một người cầm bát cơm có quả trứng luộc mà tôi đã trông thấy lúc trước đang vãi từng vốc nhỏ xuống huyết. Theo phong tục ở quê tôi người chết nhờ bát cơm này mà sẽ có ăn...

Nhưng phút này đây, liệu trong cái dạ dày nhỏ bé của Toán có chứa

một hột cơm nào không ? Tôi chợt nhớ tới một con ma đói mà Toán đã kể để dọa tôi. Nó là một cái bóng mỏng manh, lép xẹp vạt vờ ở những nơi bẩn thỉu thối tha, suốt ngày tìm những mẫu xương, mẫu lá bánh để gặm, để liếm...

Tôi nắm tay lại đau xót, thằng người gỗ cứng ngắt trong bàn tay tôi, tôi cúi xuống nhìn nó, cái mồm nó vẫn bặm lại như thế... Đây, đồ chơi của Toán đây, ở dưới đó Toán sẽ có cơm ăn và cả đồ chơi nữa nhé ! Không do dự, tôi đã thả thằng người gỗ xuống cho bạn tôi. Những người lấp mồm không để ý, họ vẫn xúc đất đổ tới tấp xuống. Thằng người gỗ của tôi cùng chiếc quan tài phút chốc biến mất. Tất cả đã bị chôn sâu trong nấm mồ cô quạnh ở bên dòng sông ấy. Cái con sông của tuổi thơ tôi tràn đầy kỷ niệm, suốt đời tôi, nó sẽ trong xanh triền miên êm ả trôi. Không ! Nó sẽ đục ngầu, gào thét, cuộn cuộn chảy xiết như con nước lũ tháng Năm đầu mùa Hạ.

Đặng Hồng Quang

Môi tình đầu

Liên thuốc khùng khiếp

Vào những thập niên cuối cùng của thế kỷ 21, có một nhà hóa học được kiêm điện tử học đã chế tạo ra loại thuốc ngăn chặn và tiêu diệt ý nghĩ xấu. Điều này vô cùng cần thiết vì những ngày tháng ấy

trên hành tinh nhỏ bé này ngọn lửa chiến tranh đây đó vẫn ngùn ngụt cháy! Máu vẫn đỏ.

Nhà bác học phải dùng đến 30 năm của cuộc đời để chế tạo thuốc. Đầu tiên ông phải tìm mắt xích liên hệ giữa hóa học và điện tử học. Ông đưa những bộ vi xử lý và bộ nhớ chứa một lượng thông tin cực kỳ lớn cấu tạo bằng chất siêu dẫn và siêu bán dẫn vào các phân tử của thuốc. Khi người uống, thuốc sẽ ngấm vào máu và khu trú lại tại óc thâm nhập vào thân rỗng các tế bào nơ-ron, những phần tử điện tử trong thuốc sẽ can thiệp vào sự hoạt động tâm linh của con người. Thuốc vô cùng phức tạp nhưng điều trị lại thật đơn giản như kết quả của phép toán nhị phân. Nếu ý nghĩ của người uống thuốc tốt, kết quả là 0 : người bình thường thoải mái. Nếu ý nghĩ xấu, kết quả là 1 : có một cơn đau đầu dữ dội cảnh cáo, ý nghĩ bắt đầu tan biến. Việc chế tạo ra thuốc đã mất thời gian nhưng một thời gian dài nhà bác học bỏ ra lại là việc khác. Hơn 15 năm ông phải tìm hiểu và thống nhất thế nào là tốt, thế nào là xấu. Bên cạnh, ông có một lực lượng hùng hậu các nhà nhân chủng học, tâm lý học, đạo đức học ; mỹ học, thần học, luật học v.v... và cả tình dục học lẫn khoái khẩu học (!) Họ cung cấp những thông tin quan trọng trong để xác lập đâu là chân lý, đâu là phi lý. Cuộc chuẩn định này thật khó khăn vì nghe đâu có một dân tộc nọ lại coi việc ăn thịt cha mẹ mình là hiếu thảo. Bình đẳng giữa nam hay nữ ? Chấp nhận đa thê hay đa phu ? Một vợ một chồng có nhân đạo không đối với cuộc đời quá ngắn ngủi, cái cuộc đời chỉ là chớp sáng ngắn giữa cái trường tồn vĩnh cửu của vũ trụ ! Vậy sao ta không tận dụng hết cách để hưởng đời . Nhà bác học

đã bạc nửa mái đầu vì điều đó. Một điều quan trọng là thuốc này phải điều trị cho hàng tỷ người trên toàn nhân loại. Cái nhân loại thống khổ tâm thường ai chả mắc bệnh có chút ý nghĩ xấu! Ông đã nghĩ đến các "lỗ đen vũ trụ" cách ta hàng triệu năm ánh sáng. ở đó vật chất bị dồn nén co lại đậm đặc ghê ghớm. Một hạt cát ở đó bằng cả một đoàn tàu chở kim loại chì dưới đất. Thứ thuốc của nhà bác học cũng mang tính chất kỳ lạ này nên ông chỉ cần đổ một lượng thuốc xuống biển cả là cả nhân loại đều được sử dụng, ngày ấy những trận mưa, những đám mây mù, thậm chí cả những giọt sương trên cánh hoa hồng cũng đều chứa một hàm lượng rất dồi dào chất thuốc thần kỳ đó.

Nhà bác học nâng một chén rượu đỏ lên cùng uống với bạn bè và tuyên bố "Đây là liều thuốc chữa bệnh thời đại!". Chỉ một tuần sau thuốc đã tác dụng: Không còn ai ích kỷ tham lam, Cảnh sát thất nghiệp, tòa án, quân đội giải tán, ngay cả thầy giáo và các nhà tu hành cũng sắp sửa giải nghệ. Nào ai dám nghĩ đến điều xấu, nghĩ đến họ sẽ đau đầu kinh khủng giống như vòng Kim Cô càng lúc càng xiết chặt vào đầu con khỉ như trong chuyện của nước Tàu vậy!

Vĩ đại như thế nhưng nhà bác học lại có một điều đáng trí (đáng trí bác học). Ông quên nghiên cứu tới hậu quả của những cơn đau đầu. Mỗi lần như vậy là cuộc sống của bọn người tâm thường khổ nạn kia sẽ rút ngắn hàng chục năm. Tuổi xuân chỉ thoáng qua như một làn hoa quỳnh nở trong đêm. Tuổi già xồng xộc đến như con chó dữ từ đâu xông vào đứa trẻ. Tử suất gia tăng kinh khủng, chẳng mấy chốc trên châu lục thừa thớt hằn bóng người. Cả nhân loại kêu gào,

lên án ông là kẻ diệt chủng. Nhà bác học mái tóc bạc phơ hai tay gầy guộc bị cúm đi giữa hai hàng lính vào nhà giam tử tù. Một nhà giam duy nhất mọc lên sau một thời gian dài vắng bóng. Cái bọn nhân loại rác rưởi kia làm sao thoát được, bọn họ đều sắp chết. Còn đâu cái ngày họ chứng kiến tên giặc già bị treo lủng lẳng trên giá treo cổ, chỉ nội cái việc họ tán thành việc giết nhà bác học khả kính kia đã khiến cho họ bước nhanh đến cái huyết cuối cùng của cuộc đời mình.

Một ngày đẹp trời, mặc dù lúc đó trái đất hoang tàn đầy cỏ, có một đôi trái gái dẫn nhau mở cánh cửa nhà giam quỳ xuống trước mặt nhà bác học già nua ốm yếu và cùng nói: "Thưa cha, chỉ có cha là người nhân đạo nhất!". Nhà bác học thở phào nhẹ nhõm đứng lên và nhìn kỹ lại. Chao ơi! Đôi nam nữ đó là thế hệ người máy mới nhất và cùng là sê ri người máy đời chót mà cái loài người đáng nguyên rủa kia vừa tạo ra trước đó không lâu.

Nguồn: www.binhthuan.gov.vn
Được bạn: Thái Nhi đưa lên
vào ngày: 18 tháng 11 năm 2004